ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGÔ TRUNG HẬU

QUẢN LÝ GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2016

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.ltc.tnu.edu.vn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGÔ TRUNG HẬU

QUẢN LÝ GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phan Thanh Long

THÁI NGUYÊN - 2016

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.ltc.tnu.edu.vn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi; các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Ngô Trung Hậu

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tác giả xin trân trọng cảm ơn tới Hội đồng khoa họccán bộ quản lý của Khoa sau Đại học, Khoa Tâm lý giáo dục, cán bộ quản lý trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên cùng các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học đã dành nhiều tâm huyết truyền đạt những tri thức quý báu,giúp đỡ tác giả hoàn thành khóa học và luận văn

Đặc biệt, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PTS-TS Phan Thanh Long- Trưởng phòng tổ chức Đại học Sư phạm Hà Nội đã tận tình giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thầy đã hướng dẫn, đóng góp những ý kiến quý báu để tác giả hoàn thành luận văn này.

Tác giả cũng xin được gửi lời cảm ơn đến lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình, Sở GTVT Thái Bình, Ban thanh tra giao thông tỉnh, Phòng cảnh sát giao thông tỉnh và thành phố, trung tâm GDTX tỉnh, đã tận tình giúp đỡ và cung cấp số liệu tốt nhất cho việc hoàn thành luận văn. Đồng thời, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đến gia đình và bạn bè đã động viên, tạo điều kiện giúp đỡ tác giả trong thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Mặc dù, Tác giả đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu nhưng do hạn chế về nguồn lực và thời gian cho nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót . Tác giả trân trọng tiếp thu và cảm ơn những đóng góp quý báu của các thầy giáo , cô giáo, các nhà khoa học, các bạn đồng nghiệp và các bạn đọc để tác giả hoàn thiện tốt luận văn và có giá trị thực tiễn hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2016

Tác giả

Ngô Trung Hậu

MỤC LỤC

Lời cam đoan i
Lời cảm ơn ii
Mục lục iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt iv
Danh mục các bảng v
MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Mục đích nghiên cứu 3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 3
4. Giả thuyết khoa học 3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu 4
6. Phạm vi nghiên cứu 4
7. Phương pháp nghiên cứu 4
8. Cấu trúc của luận văn 5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TRUNG TÂM GDTX 6
1.1. Tổng quan về nghiên cứu vấn đề 6
1.1.1. Ở nước ngoài 6
1.1.2. Ở trong nước 7
1.2. Một số khái niệm cơ bản của luận văn 8
1.2.1. Quản lý 8
1.2.2. Quản lý giáo dục 11
1.2.3. Quản lý trường học 12
1.2.4. An toàn giao thông 14
1.2.5. Luật GTĐB 15
1.2.6. Quản lí hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS 16
1.3. Các nội dung quản lý giáo dục ATGT thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS 16

1.3.1. Quản lý mục tiêu giáo dục 16
1.3.2. Quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên 17
1.3.3. Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học 20
1.3.4. Quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn 21
1.3.5. Quản lý hoạt động học của học sinh 21
1.3.6. Quản lý các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và PTDH 22
1.3.7. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cũng như công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB 22
1.3.8. Quản lý môi trường giáo dục 22
1.3.9. Quản lý các hoạt động phục vụ và bảo đảm chất lượng đào tạo 23
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí giáo dục ATGT cho học sinh THCS 25
Tiểu kết chương 1 25
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH THCS Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH 27
2.1. Khái quát đặc điểm địa lý, tình hình KT-XH, giáo dục ở tỉnh Thái Bình 27
2.1.1. Dân số 27
2.1.2. Giao thông đường bộ 27
2.1.3. Giáo dục và đào tạo 27
2.1.4. Khái quát về Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 28
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng 30
2.2.1. Mục đích khảo sát 30
2.2.2. Đối tượng khảo sát 30
2.2.3. Địa bàn và thời gian khảo sát 30
2.2.4. Nội dung và kết quả khảo sát 30
2.3. Đặc điểm hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 48
2.3.1. Hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB 48
2.3.2. Đánh giá thực trạng chất lượng "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 50
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 51

2.4.1. Thực trạng quản lý mục tiêu đào tạo 51
2.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên 51
2.4.3. Thực trạng quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn 53
2.4.4. Thực trạng quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy thực hành luật giao thông đường bộ của giáo viên 54
2.4.5. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh 55
2.4.6. Thực trạng quản lý các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và phương tiện dạy học 55
2.4.7. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng như công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB 57
2.4.8. Thực trạng nhận thức về quản lý hoạt động "Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 58
2.4.9. Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" của phòng, tổ chuyên môn và việc phân công giảng dạy tới từng giáo viên của Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 59
2.4.10. Chỉ đạo hoạt động "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 59
2.5. Đánh giá chung 60
2.5.1. Ưu điểm và nguyên nhân 60
2.5.2. Tồn tại và nguyên nhân 60
Tiểu kết chương 2 62
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH THCS Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH 63
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp 63
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính cần thiết 63
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi 63
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ 63
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp 64
3.2. Các cơ sở pháp lí đề xuất biện pháp 65

3.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình 65
3.3.1. Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình..... 65
3.3.2. Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn 66
3.3.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, công tác tuyên truyền, quảng cáo về luật GTĐB 68
3.3.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên..... 70
3.3.5. Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục an toàn giao thông..... 72
3.3.6. Chăm lo đời sống cho giáo viên..... 75
3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp 77
3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp..... 78
3.5.1. Mục đích khảo nghiệm 78
3.5.2. Đối tượng khảo nghiệm..... 78
3.5.3. Tổ chức khảo nghiệm 79
3.5.4. Kết quả khảo nghiệm..... 80
Tiểu kết chương 3 83
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ..... 84
1. Kết luận 84
2. Khuyến nghị..... 85
TAI LIỆU THAM KHẢO 88

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

ATGT	An toàn giao thông
BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
CBQL	Cán bộ quản lý
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
ĐHSP	Đại học sư phạm
GTĐB	Giao thông đường bộ
KT	Khách thể
KT-XH	Kinh tế xã hội
KQT	Không quan trọng
NĐ-CP	Nghị định chính phủ
PPDH	Phương pháp dạy học
PTDH	Phương tiện dạy học
QH	Quốc hội
QL	Quản lý
QLHĐDH	Quản lý hoạt động dạy học
QLGD	Quản lý giáo dục
QT	Quan trọng
RQT	Rất quan trọng
TBDH	Thiết bị dạy học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNGT	Tai nạn giao thông
TT GDTX	Trung tâm giáo dục thuờng xuyên
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Nhận thức của hai nhóm khách thể về tầm quan trọng của các nội dung quản lý hoạt động giáo dục ATGT 32
Bảng 2.2: Giám đốc quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng chuyên môn ở trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình..... 34
Bảng 2.3: Những căn cứ giám đốc sử dụng để phân công giảng dạy cho giáo viên..... 36
Bảng 2.4: Giám đốc quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học 37
Bảng 2.5: Giám đốc quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên 39
Bảng 2.6: Giám đốc quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên..... 41
Bảng 2.7: Giám đốc quản lý sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn 42
Bảng 2.8: Giám đốc quản lý việc sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học..... 43
Bảng 2.9: Giám đốc quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB 45
Bảng 2.10: Bảng thống kê đội ngũ CBGV ở trung tâm GDTX Tỉnh..... 46
Bảng 2.11: Thống kê kết quả học tập của học sinh học thực hành luật GTĐB (2010-2015)..... 47
Bảng 2.12: Thống kê kết quả ý thức học tập của học sinh học thực hành luật GTĐB (2010-2015)..... 48
Bảng 3.1: Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp 80

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đồng chí Đỗ Mười - nguyên Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương (TW) Đảng Cộng sản Việt Nam tại phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa X đã chỉ rõ: "*Việc ban hành pháp luật là quan trọng, song điều quan trọng hơn nữa là phải giải thích, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực thi pháp luật*" [12; 3]. Như vậy, trong đời sống xã hội, pháp luật giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, pháp luật là phương tiện không thể thiếu để bảo đảm cho sự tồn tại, phát triển của xã hội. Việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật là điều vô cùng quan trọng, mang tính chất sống còn đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông (ATGT) chính là một phần của việc giáo dục ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội của mỗi người.

Việc hình thành ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức chấp hành pháp Luật GTĐB nói riêng đối với mỗi người đều bắt đầu từ những nhận thức ban đầu do quan sát, tiếp xúc, cùng với sự giáo dục dần dần hình thành. Mục tiêu của giáo dục an toàn giao thông (ATGT) cho học sinh nói chung và học sinh trung học cơ sở (THCS) nói riêng nhằm đạt được 2 yêu cầu cơ bản là: ***Có được các hiểu biết cơ bản để phòng, tránh tai nạn và có ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông*.**

Giáo dục Luật GTĐB cho học sinh trong đó có học sinh THCS đã từng bước triển khai theo các văn bản pháp luật. Khoản 3 Điều 6 Luật GTĐB quy định đưa Luật giao thông đường bộ (GTĐB) vào giảng dạy trong nhà trường.

Điều 12 Nghị định số 36/2001/NĐ-CP nêu rõ: "*Bộ Giáo dục Đào tạo (BGD ĐT) xử lý nghiêm khắc những học sinh cố tình vi phạm các quy định về trật tự ATGT"* [khoản 3 điều 12]. Nhưng thực tế, giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục Luật GTĐB nói riêng đối với học sinh vẫn còn nhiều bất cập, hiệu quả của những tác động giáo dục chưa cao. Nhận thức của học sinh về những quy định của Luật GTĐB còn hạn chế, chưa hình thành thái độ tích cực và thói quen chấp hành đúng Luật GTĐB ở các em. Để đảm bảo ATGT một cách bền vững, trước hết luật giao thông và vấn đề ATGT phải được tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, có hệ thống ngay từ trong trường học. Nếu kiên trì giáo dục pháp luật, chúng ta sẽ có một thế hệ, những công

dân có thói quen tôn trọng pháp luật nói chung và Luật GTĐB nói riêng, cần tập trung vào những đối tượng thiếu niên, thanh niên. Đặc biệt là học sinh THCS, đây là những đối tượng sẽ là chủ nhân tương lai của đất nước.

Ý thức chấp hành các quy định về ATGT của học sinh có chuyển biến nhưng tính tự giác chưa cao và chưa bền vững. Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác chấp hành quy tắc giao thông đường bộ. Việc tập trung nghiên cứu giáo dục ý thức chấp hành Luật GTĐB cho học sinh THCS trên cơ sở nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục ATGT ở Trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Thái Bình sẽ có lợi ích nhiều mặt cho học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương.

Theo thống kê của Uỷ Ban ATGT Quốc gia trong 9 tháng đầu năm 2015 toàn quốc đã xảy ra hơn 16.000 vụ tai nạn giao thông, khiến hơn 6.518 người tử vong và gần 15.000 người bị thương, trong đó trên địa bàn tỉnh Thái Bình xảy ra 83 vụ, làm chết 72 người, bị thương 43 người do TNGT.

Tai nạn giao thông (TNGT) là vấn đề quan tâm mang tính toàn cầu. Nhận thức được điều này, ngày 12 tháng 7 năm 2006 Thành uỷ, UBND Thành phố Thái Bình chỉ đạo Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp Thành phố Thái Bình, nay là Trung tâm GDTX tỉnh xây dựng đề án và tổ chức triển khai hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh Tiểu học và THCS trên địa bàn Thành phố Thái Bình. Đến tháng 12 năm 2007 việc xây dựng mô hình hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh tiểu học, THCS tại trung tâm GDTX tỉnh được hoàn thành, đến ngày 15 tháng 1 năm 2008 mô hình hướng dẫn thực hành luật GTĐB tại trung tâm đi vào hoạt động.

Trải qua tám năm tổ chức triển khai hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh tiểu học, THCS tại trung tâm GDTX tỉnh, chúng tôi nhận thấy hoạt động này mang lại nhiều hiệu quả hết sức tích cực tới các em học sinh, phụ huynh và nhân dân thành phố. Là một cán bộ quản lý được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo kiểm tra hoạt động giáo dục ATGT trong tám năm qua, bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được các cấp, các ngành, phụ huynh học sinh đánh giá cao. Tuy nhiên để công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS tại trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tốt hơn nữa, có

chiều sâu hơn nữa, chúng tôi tiếp tục tiến hành nghiên cứu việc quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB.

Như vậy, thực tiễn ATGT đường bộ và ý thức chấp hành luật khi tham gia GTĐB của học sinh THCS đã đặt ra những vấn đề cần phải nghiên cứu. Hiện nay, có rất nhiều thông tin từ báo chí, phương tiện truyền thông, các bậc phụ huynh, ... cũng có nhiều đề tài nghiên cứu, nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về quản lý giáo dục ATGT thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS trong trường học.

Với lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu:

"***Quản lý giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS ở Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Bình".***

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng, luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục ATGT đường bộ cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, giúp cho hoạt động quản lý giáo dục ATGT ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình ngày một tốt hơn.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình tổ chức, quản lí hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý giáo dục ATGT, thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

4. Giả thuyết khoa học

Hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình trong những năm gần đây có nhiều tiến bộ đáng khích lệ, song vẫn còn những hạn chế, bất cập do nhiều yếu tố, trong đó công tác quản lý hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS là một yếu tố cơ bản. Nếu đề xuất thực hiện một cách đồng bộ, các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn sẽ nâng

cao được hiệu quả hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS của Trung tâm GDTX tỉnh.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lí hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX.

5.2. Khảo sát thực trạng quản lí giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

5.3. Đề xuất và tổ chức khảo nghiệm một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn đối tượng nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục ATGT thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh khối 6, khối 7 THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

6.2. Giới hạn khách thể khảo sát

Nhóm 1: 02 đồng chí trong Ban giám đốc , 06 đồng chí trong Ban giám hiệu các trường THCS, 01 đồng chí là Chủ tịch công đoàn Trung tâm, 01 dồng chí Chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm (Tổng số 10 đ/c).

Nhóm 2: 07 đ/c trưởng phó phòng chuyên môn và 23 đ/c giáo viên(Tổng 30 đ/c).

Nhóm 3 : 200 học sinh khối 6, khối 7 các trường THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú.

6.3. Thời gian khảo sát: Từ 15 tháng 11 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu, văn bản có liên quan đến quản lí hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Chúng tôi sử dụng các bảng hỏi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên để thu thập thông tin về thực trạng quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học

sinh THCS ở trung tâm giáo dục thường xuyên(GDTX) tỉnh Thái Bình và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

7.2.2. Phương pháp quan sát

Quan sát công tác quản lí hoạt động học thực hành luật GTĐB của học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, để thu thập thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

7.2.3. Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn trực tiếp các cán bộ quản lý về công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

7.2.3. Phương pháp chuyên gia

Thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý Sở GD&ĐT Thái Bình, cán bộ Ban ATGT tỉnh Thái Bình, Ban thanh tra giao thông tỉnh Thái Bình, công an Thành phố, CSGT Tỉnh Thái Bình, các nhà khoa học để xây dựng đề cương, thiết kế bộ công cụ nghiên cứu, khảo nghiệm tính cần thiết, khả thi của các biện pháp luận văn đề xuất...

7.3. Phương pháp bổ trợ

Sử dụng các công thức thống kê toán học trong khoa học giáo dục để xử lý kết quả nghiên cứu.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài danh mục ký hiệu, chữ viết tắt, phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, phụ lục, tài liệu tham khảo, danh mục công trình khoa học liên quan đến luận văn của tác giả, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX.

Chương 2: Thực trạng quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Chương 3: Biện pháp quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TRUNG TÂM GDTX

1.1. Tổng quan về nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Ở nước ngoài

Ngày nay, Nhật Bản được mệnh danh là quốc gia có hệ thống giao thông an toàn nhất trên thế giới và người dân có ý thức cao khi tham gia giao thông.

Vào những năm 1960, Chính phủ Nhật Bản đã phải đưa ra khái niệm "Chiến tranh giao thông", bởi con số thương vong vì TNGT tương đương với số thương vong trong chiến tranh của Nhật Bản ở nhiều thập kỷ trước. Một trong những giải pháp được Nhật Bản chú trọng đó là giáo dục ATGT cho trẻ em để xây dựng cho các em ý thức ngay từ nhỏ. Nhờ vậy, tình trạng giao thông của Nhật Bản đã thay đổi theo hướng tích cực và trở thành một trong những quốc gia có hệ thống ATGT nhất trên thế giới.

Công tác giáo dục ATGT luôn được chính quyền Nhật Bản đặt lên hàng đầu trong cuộc chiến kéo giảm TNGT, do đó, công tác giáo dục và duy trì thực thi pháp luật giao thông luôn được chính quyền các cấp coi như một giải pháp cơ bản để giảm thiểu TNGT.

Để thực hiện được điều đó, chính quyền Nhật Bản xác định công tác giáo dục ATGT là nhiệm vụ của toàn xã hội, đòi hỏi người dân phải nghiêm túc tự giác thực hiện và liên tục duy trì. Hàng năm, Chính phủ Nhật Bản tiến hành tổ chức 2 chiến dịch tuyên truyền về ATGT trên quy mô cả nước. Các chiến dịch này kéo dài 10 ngày nhằm nhắc nhở và động viên ý thức tham gia giao thông của người dân.

Công tác giáo dục ATGT còn được Nhật Bản tập trung ngay từ bậc tiểu học, việc giáo dục kiến thức về giao thông cho người dân thực hiện từ khi còn bé cho đến khi già với mọi thành phần tham gia giao thông. Giáo dục trong trường học, gia đình, các tổ chức xã hội, thông qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí với nội dung phù hợp với từng lứa tuổi.

Công tác giáo dục giao thông tại Nhật Bản cũng được áp dụng song song với tình hình thực tế. Chẳng hạn, tại thành phố Kyoto, nơi có mật độ sử dụng xe đạp

trong giới học sinh tiểu học tương đối cao, các em học sinh phải tham gia một khóa huấn luyện về ATGT mới được cấp chứng chỉ sử dụng xe đạp. Các hoạt động tuyên truyền về giao thông ở Nhật Bản thu được hiệu quả một phần nhờ gắn liền với thực tiễn. Chẳng hạn, để ngăn chặn nạn đỗ xe bừa bãi gây cản trở giao thông, trước hết, chính quyền chăm lo quy hoạch khu vực có thể đỗ xe rồi mới tổ chức tuyên truyền.

Một xã hội văn minh cần phải có một nền giáo dục toàn diện, phải tuân thủ pháp luật nói chung hay luật giao thông đường bộ nói riêng. Bài học giáo dục ATGT cho học sinh ở Nhật Bản và các nước phát triển trên thế giới giúp chúng ta thấy tầm quan trọng của việc giáo dục ATGT cho học sinh, để các em có được các hiểu biết cơ bản, phòng tránh tai nạn và có ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông là rất cần thiết .

1.1.2. Ở trong nước

Ở nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước nhằm đưa đất nước đến mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Chính vì vậy việc quản lý nhà nước bằng pháp luật là hết sức cần thiết. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ *"Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân".* Đồng thời nghị quyết Đại hội X cũng đã nêu: *"Tăng cường pháp chế, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật đồng thời coi trọng giáo dục đạo đức"*. Việc giáo dục pháp luật và đưa pháp luật vào đời sống nói chung, trong trường học nói riêng trong những năm gần đây đã được Đảng và nhà nước quan tâm, chú ý, song chưa thực hiện triệt để. Việc giáo dục pháp luật ở nhà trường còn bị coi nhẹ (chỉ qua một vài đợt tuyên truyền, cổ động). Hơn nữa việc giáo dục cho học sinh mới chỉ dừng lại ở lý thuyết, chưa thực sự đi vào nếp nghĩ và việc làm. Từ đó, chất lượng giáo dục pháp luật chưa có hiệu quả và chưa có tác dụng nhiều trong giáo dục thế hệ trẻ - chủ nhân tương lai của đất nước.

Từ những năm 90 của thế kỷ 20, việc giáo dục ATGT cho học sinh đã được triển khai trong các trường học. Năm 1995, Bộ GD&ĐT đã ban hành chỉ thị về thực hiện Nghị định 36/CP của Chính phủ và Chỉ thị 317/TTg của Thủ tướng Chính phủ

về bảo đảm trật tự ATGT đường bộ và trật tự ATGT đô thị. Năm 2007, ban hành chỉ thị về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo… Đến nay, tài liệu giảng dạy ATGT đã được biên soạn và tổ chức giảng dạy cho các bậc học từ mầm non trở lên. Tuy nhiên vẫn chỉ dừng lại ở mức độ giảng dạy lý thuyết mà chưa chú trọng về thực hành nâng cao ý thức chấp hành luật GTĐB cũng như rèn luyện cách xử lý tình huống khi tham gia giao thông cho học sinh. Thực tế vẫn còn khá nhiều học sinh không chấp hành luật GTĐB, điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi, không đội mũ bảo hiểm, phóng nhanh, lạng lách, thậm chí tập trung đua xe trái phép gây tai nạn cho mình và cho người khác…Việc chấp hành tốt luật GTĐB là một trong những yếu tố quan trọng nhằm hạn chế tai nạn giao thông (TNGT). Hiện nay các trường THCS nên triển khai thực hiện vận động cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục ý thức tuân thủ luật GTĐB cho con em mình bằng cách tự giác không vi phạm luật

Để các em học sinh có ý thức chấp hành luật pháp nói chung, luật GTĐB nói riêng, rất cần tổ chức cho học sinh được tham gia hoạt động giáo dục ATGT thông qua hoạt động dạy thực hành luật GTĐB trên sa hình.

Từ năm 2008 đến nay Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đã và đang tổ chức cho học sinh được tham gia hoạt động giáo dục ATGT thông qua hoạt động dạy thực hành luật GTĐB trên sa hình.

Trong thực tế An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi người và mọi nhà, là mục tiêu mà các quốc gia đều mong muốn đạt được. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi đất nước đang trên đà phát triển, mức sống của người dân đang được nâng lên, phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều thì luật GTĐB đang bị vi phạm nghiêm trọng ở tất cả mọi nơi và ở tất cả các đối tượng, từ người già đến người trẻ, từ người lớn đến trẻ em, từ học sinh đến sinh viên...Đây là vấn đề nhức nhối trong xã hội ta. Hiện này cũng chưa có công trình nghiên cứu nào thuộc lĩnh vực quản lý hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của luận văn

1.2.1. Quản lý

Có nhiều khái niệm về quản lý (hiểu theo ý nghĩa là một động từ) nghĩa là: tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định.

Tác giả Vũ Dũng khẳng định: *"Quản lý là sự tác động có định hướng, có mục đích, có kế hoạch và có hệ thống thông tin của chủ thể đến khách thể của nó"* [8, 47].

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Huyền khẳng định: " Quản lý là sự tác động có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý (khách thể), nhằm đạt mục tiêu quản lý đề ra " [11, 2].

Ở mỗi góc độ tiếp cận, người ta có thể đưa ra một quan niệm quản lý khác nhau. Nhìn chung, các khái niệm quản lý bao gồm những dấu hiệu đặc trưng sau: Quản lý là hoạt động lao động, hoạt động này để điều khiển lao động. Trong quản lý, luôn có chủ thể quản lý và khách thể quản lý (đối tượng quản lý) quan hệ với nhau bằng những tác động quản lý. Những tác động quản lý chính là những quyết định quản lý, là những nội dung mà chủ thể quản lý yêu cầu đối với khách thể quản lý. Quản lý là thuộc tính bất biến nội tại của mọi quá trình lao động xã hội. Lao động quản lý là điều kiện quan trọng để xã hội tồn tại, vận hành và phát triển. Quản lý phải có cấu trúc và vận động trong một môi trường xác định. Hoạt động quản lý bao giờ cũng gắn với hoạt động có ý thức của con người và toàn xã hội dưới tác động của hoàn cảnh nhằm định hướng sự vận động và phát triển của đối tượng cần quản lý theo một mục đích nhất định.

Như vậy, quản lý bao giờ cũng tồn tại với tư cách là một hệ thống và nó có liên quan đến nhiều yếu tố: các yếu tố cấu trúc và các yếu tố khác (tổ chức, môi trường, quyền uy …).

Quản lý là một hoạt động phổ biến không thể thiếu trong mọi lĩnh vực, ở mọi cấp độ và có tác động liên quan đến mọi người. Như vậy có thể khẳng định rằng mọi quá trình hoạt động không thể thiếu được quản lý.

Theo tác giả Nguyễn Bá Dương: *"Quản lý là việc thực hiện hoá các mục tiêu của tổ chức theo cách có hiệu quả và hiệu suất cao, thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát các nguồn lực của tổ chức" (Richard Winter)* [10, 58].

Qua định nghĩa của các tác giả ta thấy khái niệm quản lý gồm hai hệ liên kết nhau giữa chủ thể quản lý (có thể là cá nhân hay tổ chức) với đối tượng quản lý. Ai quản lý đó là chủ thể quản lý. Trả lời cho câu hỏi: Quản lý ai? Quản lý cái gì? Đó là khách thể quản lý (những con người cụ thể và sự hình thành các mối quan hệ giữa

những con người, giữa những nhóm người,…). Giữa chủ thể quản lý với khách thể quản lý có quan hệ tương tác lẫn nhau bởi các công cụ quản lý (phương tiện tác động của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý như: mệnh lệnh, quyết định, luật lệ, chính sách..) và các phương pháp quản lý (cách thức tác động của chủ thể tới khách thể quản lý). Chủ thể quản lý làm nảy sinh các tác động quản lý, còn khách thể thì làm nảy sinh các giá trị vật chất và tinh thần có giá trị sử dụng, trực tiếp đáp ứng nhu cầu của con người, thỏa mãn mục đích của chủ thể quản lý (được xác định theo nhiều cách khác nhau, nó có thể do chủ thể quản lý áp đặt hoặc do sự cam kết giữa chủ thể và khách thể quản lý.

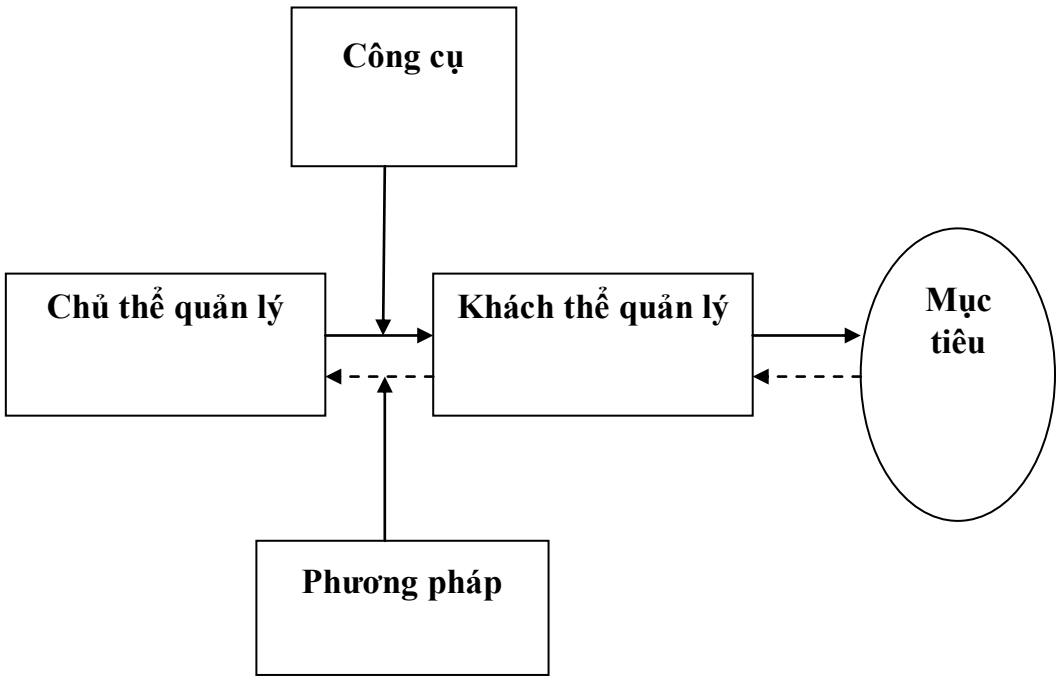

Sơ đồ 1.1*: *Mô hình về quản lý

Từ những quan điểm chung của các định nghĩa và sự phân tích các mối quan hệ của hoạt động quản lý, có thể hiểu: Quản lý một tổ chức được hiểu là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý lên khách thể nhằm đạt được mục tiêu quản lý đã định.

Tuỳ theo cách phân loại khác nhau mà chúng ta có những khái niệm khác nhau về các lĩnh vực quản lý khác nhau: các lĩnh vực quản lý xã hội: chính trị, kinh tế, xã hội; các lĩnh vực quản lý về Đảng, đoàn thể… Phân loại về quản lý là vô cùng đa dạng và phức tạp.

Mặc dù đa dạng, phức tạp và có nhiều khái niệm khác nhau như đã dẫn ở trên, nhưng chúng ta có thể nhận thấy điểm chung của quản lý và các khái niệm đã đề cập là: Quản lý bao giờ cũng có mục tiêu. Hoạt động quản lý được thực hiện với một tổ chức hay một nhóm xã hội. Đây là điểm hội tụ cho những hoạt động cùng nhau của xã hội loài người. Quản lý là thực hiện những tác động có tính hướng đích từ chủ thể đến đối tượng yếu tố con người, trong đó người quản lý và người bị quản lý, giữ vai trò trung tâm trong hoạt động quản lý.

Từ những dấu hiệu đặc trưng nêu trên, chúng ta có thể hiểu: ***Quản lý là sự tác động hợp quy luật của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý bằng tổ hợp những cách thức, những phương pháp nhằm khai thác và sử dụng tối đa các tiềm năng, các cơ hội của cá nhân cũng như của tổ chức, để đạt được mục tiêu của tổ chức trong một môi trường luôn biến đổi.***

1.2.2. Quản lý giáo dục

Xét trên quan điểm hệ thống thì quản lý giáo dục là một bộ phận cấu thành nên hệ thống quản lý xã hội. Do đó, cũng như quản lý xã hội nói chung, quản lý giáo dục là hoạt động có ý thức của con người nhằm theo đuổi những mục đích của mình. Quản lý giáo dục sử dụng những thành tựu của khoa học quản lý nói chung vào lĩnh vực của mình. Bên cạnh đó, do giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, nên quản lý giáo dục cũng có chức năng, nhiệm vụ và nội hàm khái niệm riêng.

Quản lý giáo dục theo nghĩa rộng là quản lý các hoạt động giáo dục trong xã hội. Quá trình đó bao gồm các hoạt động giáo dục và có tính giáo dục của bộ máy nhà nước, của các tổ chức xã hội, của hệ thống giáo dục quốc dân.

Hiểu theo nghĩa hẹp, QLGD là quản lý các hoạt động giáo dục đào tạo diễn ra trong các đơn vị hành chính (xã, phường, quận, huyện,..), các cơ sở giáo dục như nhà trường, trung tâm.

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về quản lý giáo dục :

Theo tác giả Nguyễn Thị Tính*:"Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội."* [29, 23].

Tác giả Nguyễn Thị Tính cho rằng: "*Quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có mục đích, hợp quy luật của chủ thể quản lý ở các cấp độ khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống giáo dục, nhằm đảm bảo cho hệ thống giáo dục vận hành, phát triển, thực hiện mục tiêu của nền giáo dục."* [29, 23].

Từ những khái niệm về QLGD nêu trên, chúng tôi cho rằng: Quản lý giáo dục là việc thực hiện đầy đủ các chức năng kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra trên toàn bộ các hoạt động giáo dục. Quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường là nhằm làm cho các hoạt động này phát huy được vai trò định hướng và được thực hiện một cách tương ứng, phù hợp với hoạt động của học sinh.

Nhìn chung các định nghĩa về quản lý giáo dục được tác giả nêu trên đưa ra vừa khái quát vừa cụ thể, hợp lý và dễ hiểu. Như vậy quản lý giáo dục có thể xem l*à:* ***sự tác động có ý thức nhằm điều khiển, hướng dẫn các quá trình giáo dục, những hoạt động của cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên, huy động tối đa các nguồn lực khác nhau để đạt tới mục đích của nhà quản lý giáo dục và phù hợp với quy luật khách quan.***

1.2.3. Quản lý trường học

Trường học là tổ chức giáo dục mang tính chất nhà nước, xã hội, trực tiếp làm công tác giáo dục thế hệ trẻ, đây là cơ sở chủ chốt của bất kỳ hệ thống giáo dục nào từ trung ương đến địa phương. Nói chung trường học vẫn là khách thể cơ bản của tất cả các cấp quản lý lại vừa là một hệ thống độc lập, tự quản của xã hội. Do đó, quản lý trường học nhất thiết phải vừa có tính chất Nhà nước, vừa có tính chất xã hội.

Trường học là tổ chức cơ sở quan trọng nhất của các cấp QLGD, cho nên quản lý trường học là nội dung quan trọng của QLGD, Khoản 2, Điều 48, Luật giáo dục 2005: *"Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc mọi loại hình được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục"* [12,16].

Tác giả Nguyễn Thị Tính thì cho rằng: *"Quản lý trường học là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhà trường giúp cho nhà trường vận hành theo đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, thực hiện được mục tiêu, tính chất của nhà trường Việt Nam đó là hình thành phát triển nhân cách người học theo yêu cầu xã hội. "* [29, 23-24].

Từ những phân tích trên cho ta thấy, Quản lý nhà trường chính là QLGD nhưng trong một phạm vi xác định của một đơn vị giáo dục mà nền tảng là nhà trường. Do đó, quản lý nhà trường vận dụng tất cả các nguyên lý chung của QLGD để đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo mục tiêu đào tạo. Quản lý nhà trường chính là quản lý tập thể giáo viên, học sinh; quản lý quá trình giáo dục, dạy học; quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; quản lý tài chính và các nguồn lực trường học, mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng xã hội. Hoạt động quản lý nhà trường do chủ thể quản lý nhà trường thực hiện mà người đứng đầu là hiệu trưởng (Giám đốc). Nhưng do nhiệm vụ cơ bản trọng tâm của nhà trường là dạy học, giáo dục nên tất cả các quá trình quản lý đều phục vụ cho quản lý dạy học đạt kết quả cao nhất. Như vậy, quản lý trường học là đưa nhà trường từ trạng thái đang có tiến lên một trạng thái phát triển mới bằng phương thức xây dựng và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực phục vụ cho việc tăng cường chất lượng giáo dục.

Như vậy, có thể khái quát rằng: Quản lý trường học là hệ thống những tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức của chủ thể quản lý (ở đây là hiệu trưởng hoặc giám đốc) lên các đối tượng quản lý (giáo viên, học sinh, quá trình dạy học, giáo dục, cơ sở vật chất và các mối quan hệ, các nguồn lực khác,...) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường (Trung tâm). Trong quản lý trường học, quản lý hoạt động dạy học là nội dung trọng tâm, cơ bản nhất. Mọi hoạt động khác đều nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy học và đảm bảo chất lượng dạy học.

Quản lý nhà trường là quản lý giáo dục ở tầm vi mô (hoạt động quản lý trong phạm vi một đơn vị, một cơ sở giáo dục). Quản lý nhà trường thực chất là QLGD trên tất cả các mặt, liên quan đến hoạt động giáo dục và đào tạo trong phạm vi một nhà trường.

Như vậy, quản lý nhà trường được xem là công việc của chủ thể quản lý các cấp trong nhà trường mà đứng đầu là hiệu trưởng, cho nên ta có thể hiểu: "Quản lý nhà trường là những tác động tự giác (Có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật) của chủ thể quản lý nhà trường (hiệu trưởng, giám đốc) đến khách thể quản lý nhà trường (giáo viên, giảng viên, nhân viên, người học..) nhằm đưa các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường đạt tới mục tiêu giáo dục [5].

1.2.4. An toàn giao thông

Từ xưa đến nay, vấn đề ATGT luôn chiếm một vị trí quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. ATGT đang là vấn đề rất lớn và cần thiết trong đời sống của mỗi người dân. Nhưng hiện nay, tai nạn giao thông vẫn xảy ra với con số gia tăng. Đó là hồi chuông cảnh tỉnh mọi người trong toàn xã hội phải thay đổi thái độ sống, thực hiện tốt ATGT. Vậy ATGT là gì chúng ta hãy cùng đi vào tìm hiểu.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban ATGT Quốc gia, 9 tháng đầu năm 2015 (tính từ ngày 28/12/2014 đến 28/09/2015) toàn quốc đã xảy ra hơn 16.000 vụ TNGT, khiến hơn 6.518 người tử vong và gần 15.000 người bị thương, trong đó có gần 2.000 học sinh thiệt mạng do TNGT. Với số lượng vụ TNGT khá cao, gây thiệt hại về mọi mặt như tính mạng, tài sản và chất lượng cuộc sống của mọi người, từ đó bản thân mỗi người trong xã hội cần thấy và nhận thức về ATGT là vô cùng quan trọng trong đời sống. Mỗi người trong xã hội cần thực hiện tốt ATGT không chỉ vì lợi ích bản thân mà còn vì lợi ích của mọi người, của cộng đồng. Thực hiện tốt ATGT là đi đôi với việc nâng cao chất lượng cuộc sống xây dựng cộng đồng văn minh, an toàn cho mỗi chúng ta.

Chỉ vì không thực hiện luật GTĐB khi lưu thông mà số thiệt hại do TNGT gây ra ngày càng nghiêm trọng. Tại sao hàng ngày các phương tiện thông tin vẫn nêu ra các vụ TNGT trầm trọng, những con số người chết và bị thương vong rất cao nhưng ít có tác dụng trong việc giáo dục ATGT cũng như hạn chế, làm giảm thiểu con số đó? Phải chăng con người chúng ta dần vô cảm trước vấn đề này, vì nó xảy ra quá nhiều mà chỉ có người trong cuộc mới thấm thía được nỗi đau về hậu quả? Việc thực hiện ATGT không phải là quá khó để đảm bảo an toàn cho bản thân, mọi người và xã hội. Hậu quả của việc không thực hiện ATGT là rất lớn, vì thế mỗi chúng ta cần thực hiện tốt luật GTĐB, chấp hành pháp lệnh ATGT khi lưu thông. Trái lại với ATGT là vi phạm luật giao thông, gây tai nạn, làm ảnh hưởng đến người khác gây hậu quả cho cộng đồng. ATGT được áp dụng cho tất cả mọi lứa tuổi, khi còn là học sinh đến khi trưởng thành đều phải thực hiện tốt trách nhiệm an toàn khi tham gia giao thông.

An toàn giao thông không chỉ là vấn đề chung của xã hội mà còn cần sự đóng góp của mỗi cá nhân. Mỗi chúng ta cần ý thức tốt khi lưu thông thì sẽ giảm thiểu số

lượng tai nạn gây ra. Vấn đề ATGT đang được tuyên truyền rộng rãi qua báo đài, các trò chơi truyền hình …Ngay trong môi trường học đường vấn đề ATGT cũng được chú trọng, nâng cao ý thức trách nhiệm mỗi học sinh về việc chấp hành luật lệ GTĐB, đường sắt, đường thủy. ATGT luôn là vấn đề hết sức quan trọng và đang được sự chú ý quan tâm trong thực tế cuộc sống. Thực hiện tốt ATGT đồng nghĩa với việc xây dựng một cộng đồng văn minh phát triển.

Như vậy ***An toàn giao thông là các hành vi văn hóa khi tham gia giao thông bao gồm việc chấp hành luật giao thông, phải có ý thức khi tham gia giao thông. An toàn giao thông còn là sự an toàn đối với người tham gia giao thông trên các phương tiện đường bộ, hàng hải, hàng không, là sự chấp hành tốt các luật lệ về giao thông, cư xử phù hợp khi lưu thông trên các phương tiện giao thông***. ATGT đang là vấn đề "nóng" luôn được sự quan tâm của toàn xã hội.

1.2.5. Luật GTĐB

- Luật GTĐB là quy định về quy tắc GTĐB, kết cấu hà tầng GTĐB, phương tiên và người tham gia GTĐB vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về GTĐB.
- Luật GTĐB do Quốc hội ban hành. Ví dụ: Luật *Số 23/2008/QH12 ban hành ngày 13/11/2008*; luật ban hành 8 chương 89 điều.
- Đối tượng áp dụng: Luật GTĐB áp dụng với các tổ chức cá nhân liên quan đến GTĐB trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam

- Tại điều 7 Luật Giao thông đường bộ - Số 23/2008/QH khoá XII có nêu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ như sau:

1. Cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về GTĐB thường xuyên, rộng rãi đến toàn dân.

2. Uỷ ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về GTĐB tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về GD&ĐT có trách nhiệm đưa pháp luật về GTĐB vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về GTĐB.

5. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về GTĐB cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động khác thuộc thẩm quyền quản lý.

Thành viên trong gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở thành viên khác chấp hành pháp luật GTĐB.

1.2.6. Quản lí hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS

- Quản lý về nội dung chương trình của hoạt động giáo dục ATGT đảm bảo nội dung hợp lý, phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh.

- Quản lý về nhân lực phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT, thông qua thời khoá biểu đã được xây dựng từ đầu năm.

- Quản lý về cơ sở vật chất, nhà quản lý luôn thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc bộ phận chuyên môn chuẩn bị tốt hệ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT. Nhà quản lý luôn lắng nghe xem xét ý kiến của bộ phận chuyên môn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục ATGT.

- Quản lý kết quả học tập học thực hành luật GTĐB thông qua phiếu kiểm tra kết quả học tập. Tổng hợp để có nhận xét đánh giá kết quả học tập và ý thức học thực hành lụật GTĐB. Lồng ghép kết hợp với tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB.

- Quản lý về tài chính và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT. Giám đốc đôn đốc kế toán trung tâm liên hệ với kế toán các trường THCS có học sinh về trung tâm học nộp kinh phí theo kế hoạch đã xây dựng. Căn cứ vào thực tiễn trung tâm xin Ban An toàn giao thông tỉnh hệ thống các phiếu kiểm tra kết quả học tập (khoảng 8.000 - 10.000 phiếu/năm).

1.3. Các nội dung quản lý giáo dục ATGT thông qua hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS

1.3.1. Quản lý mục tiêu giáo dục

Mục tiêu của hoạt động giáo dục ATGT ở Trung tâm GDTX do Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình xây dựng và thực hiện. Nội dung mục tiêu cụ thể của hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh khối 6 như sau:

- Nắm vững và vận dụng các kiến thức về Luật GTĐB để thực hành.

- Rèn luyện kỹ năng thực hành, biết cách xử lý tình huống khi tham gia GT

- Có ý thức tốt đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

- Hình thành ý chức chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.

Mục tiêu của hoạt động giáo dục an toàn giao thông khối 7 như sau:

- Biết được an toàn giao thông là vấn đề lớn được cả xã hội coi trọng

- Biết được một số điều quy định xử phạt trong nghị định 171/ND - CP đối với người đi bộ vi phạm quy tắc GTĐB và một số hành vi vi phạm khác.

- Có ý thức chấp hành tốt, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hành.

- Hình thành ý thức chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhà quản lý cần phải nắm bắt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh khối 6, khối 7 theo mục tiêu đã xây dựng.

Mục tiêu quản lý của Trung tâm GDTX tỉnh là tạo dựng môi trường và những điều kiện thuận lợi để bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các nội dung quản lý, thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch hoạt động giáo dục ATGT nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục ATGT cho học sinh, đáp ứng yêu cầu nâng cao ý thức chấp hành luật GTĐB của các em học sinh khi tham gia giao thông.

1.3.2. Quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên

Trong quá trình giáo dục và đào tạo giáo viên vừa là đối tượng quản lý, vừa là chủ thể quản lý của hoạt động giáo dục ATGT.

Trong quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên đòi hỏi giáo viên phải thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại phù hợp với chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình, có thái độ khách quan đánh giá đúng khả năng trình độ của học sinh, không ngừng nâng cao chất lượng và tạo húng thú cho học sinh.

Quản lý hoạt động giáo dục ATGT là quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình. Hoạt động giáo dục ATGT đòi hỏi giáo viên phải tập trung đầu tư phần lớn sức lực, thời gian trong hoạt động dạy thực hành luật GTĐB của trung tâm.

Quá trình giảng dạy của giáo viên phải thực hiện theo quy trình các bước:

- Chuẩn bị bài: giáo án, đồ dùng phương tiện;
- Thực hiện giảng dạy lý thuyết và thực hành;
- Kiểm tra đánh giá thông qua phiếu kiểm tra kết quả học tập...

Quản lý hoạt động giáo dục ATGT là quản lý việc chấp hành các quy định (Điều lệ, quy chế, nội quy…) về hoạt động giảng dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên.

Quản lý hoạt động giảng dạy thực hành luật GTDB của giáo viên bắt đầu từ việc soạn bài. Bài soạn là một bản kế hoạch lên lớp, là bản thiết kế cho học sinh hoạt động; quản lý các hoạt động khi dạy thực hành; tổ chức thực hành ngoài sa hình; thực hiện bài học; sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung, đối tượng và hoàn cảnh theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; đánh giá kết quả bài học; thu thập thông tin kết quả bài học (qua học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý); đánh giá kết quả học tập, nêu những ưu nhuợc điểm trong quá trình thực hành; rút kinh nghiệm bài dạy, những lỗi vi phạm các em thường hay mặc phải…

Quản lý hoạt động giảng dạy thực hành luật GTĐB là một hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý trong quá trình giảng dạy nhằm đạt được mục tiêu giáo dục ATGT đã đề ra.

Yêu cầu của quản lý hoạt động giảng dạy thực hành luật GTĐB là phải quản lý các thành tố của quá trình dạy học. Các thành tố đó sẽ phát huy tác dụng thông qua quy trình hoạt động của người dạy một cách đồng bộ đúng nguyên tắc dạy học. Cho nên quản lý hoạt động giảng dạy thực hành luật GTĐB thực chất là quản lý một số thành tố của quá trình dạy học bao gồm: hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập thực hành luật GTĐB của học sinh.

Để quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB có hiệu quả, nhà quản lý phải biết phát huy tốt các nguồn lực của nhà trường, kết hợp nhuần nhuyễn hoạt động giáo dục ATGT, xác định đúng mục tiêu, lựa chọn nội dung chương trình thích hợp, thực hiện đúng kế hoạch, áp dụng linh hoạt các phương pháp, tận dụng hết các phương tiện và điều kiện đang có, tổ chức linh hoạt các hình thức dạy thực hành luật GTĐB, tìm ra cách thức kiểm tra đánh giá kết quả, chất lượng dạy thực hành luật GTĐB.

Tóm lại, quản lý hoạt động giáo dục ATGT là biết quản lý đồng bộ, thích hợp các nội dung của quá trình đã nêu.

Để quản lý tốt hoạt động giáo dục ATGT ở Trung tâm GDTX tỉnh, Giám đốc phải xác định rỏ mục tiêu của hoạt động giáo dục ATGT đối với các em học sinh THCS để có biện pháp chỉ đạo hoạt động sao cho có hiệu quả.

1.3.2.1. Quản lý việc thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy

a) Quản lý việc thực hiện chương trình

Trong Khoản 1, Điều 6, Luật giáo dục đã ghi:

"Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo".

Chương trình giảng dạy là chương trình do trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình biên soạn và được duyệt bởi Sở GD&ĐT, Ban An toàn giao thông tỉnh, quy định nội dung, phương pháp, hình thức giảng dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành nhằm thực hiện yêu cầu, mục tiêu của giáo dục ATGT cho học sinh THCS. Là căn cứ pháp lý để các cấp quản lý tiến hành chỉ đạo, giám sát hoạt động giáo dục an ATGT của Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Đây cũng là căn cứ pháp lý để Giám đốc quản lý giáo viên theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất về chuyên môn, do đó, Giám đốc phải nắm vững chương trình dạy thực hành luật GTĐB và triển khai cho giáo viên nắm vững cũng như có ý thức cao trong việc thực hiện chương trình.

Quản lý việc thực hiện chương trình là quản lý việc dạy đúng, dạy đủ theo chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB quy định.

b. Quản lý việc xây dựng kế hoạch giảng dạy

Xây dựng kế hoạch chính là vạch ra phương hướng để thực hiện mục tiêu dạy thực hành luật GTĐB. Việc xây dựng kế hoạch phải được tiến hành một cách có khoa học, sát thực dựa trên cơ sở khách quan và chủ quan, phải được tiến hành theo một quy trình hợp lý. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch dạy thực hành luật GTĐB trong năm của các phòng, tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch dạy học của Trung tâm. Giám đốc phải là

người hướng dẫn giáo viên quy trình xây dựng kế hoạch, giúp họ biết cách xác định mục tiêu, biết tìm ra các biện pháp để thực hiện.

1.3.2.2. Quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên

Giờ lên lớp của GV là hình thức cơ bản, chủ yếu nhất của hoạt động giáo dục ATGT. Giờ lên lớp của GV thể hiện năng lực, kinh nghiệm tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, sử dụng phương tiện, đồ dùng, phương pháp dạy học; nghệ thuật sư phạm trong giảng dạy thực hành luật GTĐB, giao tiếp, xử lý tình huống trong và ngoài dự kiến… nó giữ vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục ATGT. Chất lượng giảng dạy và giáo dục của Trung tâm, phụ thuộc vào giờ lên lớp của GV, do vậy Giám đốc phải kiểm tra thường xuyên, kịp thời và đánh giá chính xác giờ lên lớp của giáo viên.

Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên còn là quản lý các hoạt động khi dạy; tổ chức thực hành trên sa hình; thực hiện bài học; sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung, đối tượng và hoàn cảnh theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB; đánh giá kết quả bài học; thu thập thông tin kết quả bài học (qua học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý); đánh giá kết quả học tập thực hành của học sinh; rút kinh nghiệm bài dạy, những lỗi vi phạm mà học sinh thường mặc phải, uốn nắn, sửa chữa kịp thời để các em không tái phạm…

1.3.3. Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới PPDH là yêu cầu cần thiết để nâng cao chất lượng dạy thực hành luật GTĐB. Vì thế bằng nhiều hình thức khác nhau, các biện pháp khác nhau. Trong khi triển khai hoạt động của các tổ chức, thực tế công việc của giám đốc trung tâm thường diễn ra theo chu kỳ sau:

- Kích thích, động viên, tạo động lực
- Soạn thảo kế hoạch, phổ biến kế hoạch, tổ chức cho các phòng, tổ chuyên môn lập kế hoạch;
- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch
- Kiểm tra, đánh giá

Kích thích, động viên, tạo động lực là việc làm cần thiết khi mở đầu bất cứ hoạt động nào.

Để lập kế hoạch đổi mới PPDH giám đốc cần căn cứ vào các định hướng về đổi mới PPDH của các cấp quản lí, dựa vào điều kiện thực tế của trung tâm để hình dung một cách tổng quát về các mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt, ấn định từng bước đi cụ thể và thời gian tương ứng, dự kiến các biện pháp để thực hiện. Sau khi soạn thảo kế hoạch, yêu cầu các phòng, tổ chuyên môn thảo luận, góp ý bổ sung để hoàn chỉnh kế hoạch và trình cấp trên phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch tổng thể đã được duyệt, giám đốc phổ biến và hướng dẫn các phòng, tổ chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch riêng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, tổ chuyên môn và cá nhân. Đồng thời với việc lập kế hoạch sát, đúng, giám đốc cần trực tiếp tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện kế hoạch để đảm bảo cho sự thành công của quá trình đổi mới PPDH.

Người dạy và người học là những chủ thể có vai trò quyết định trực tiếp đến chất lượng dạy học cũng như sự thành công của việc đổi mới PPDH. *Vì vậy, trọng tâm của quản lý PPDH là quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý hoạt động học tập của học sinh và phải được bắt đầu từ quản lý hoạt động của tổ chuyên môn.*

1.3.4. Quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn

Quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn là quản lý công tác xây dựng kế hoạch của phòng, tổ, quản lý triển khai việc thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch của phòng, tổ. Giám đốc thông qua phòng, tổ chuyên môn để quản lý GV việc thực hiện kế hoạch, nội dung, chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình.

Trong toàn bộ hoạt động giáo dục ATGT của Trung tâm thì hoạt động của phòng, tổ chuyên môn đóng vai trò rất quan trọng. Nó không những góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành luật GTĐB của mỗi GV mà còn có tác dụng tích cực trong việc tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên và của tập thể sư phạm.

1.3.5. Quản lý hoạt động học của học sinh

Quản lý hoạt động học là một trong những hoạt động trọng tâm của nhà trường. Hoạt động học của học sinh là hoạt động then chốt và rất quan trọng, giúp cho học sinh lĩnh hội tri thức, thực hành thực tập, rèn luyện kỹ năng. Công tác tổ chức hoạt động học của học sinh có vai trò quan trọng và phải được tổ chức, quản lý một cách chặt chẽ nhưng mềm dẻo và khoa học.

Học về bản chất là sự tiếp thu và xử lý thông tin, chiếm lĩnh khái niệm khoa học để vận dụng vào thực tiễn có hiệu quả.

Hoạt động học thực hành luật GTĐB của học sinh ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình chủ yếu là những giờ học ngoại khoá trong phòng hội thảo và trên sa hình vì vậy phòng, tổ chuyên môn của trung tâm quản lý tốt hoạt động học là góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ATGT. Khi thực hành bằng các phương tiện xe đạp, xe máy điện, ô tô điện và sự hướng dẫn của giáo viên giúp các em khắc sâu kiến thức về luật GTĐB. Ngoài những giờ học trên lớp học sinh phải tự giác tích cực tự học, tự rèn luyện khi được tham gia giao thông trong thực tế để vận dụng những kiến thức vào thực tế như khi các em đi học, đi chơi, hay được phụ huynh chở bằng phương tiện xe đạp, xe máy, xe ô tô. Góp phần làm giảm thiểu tai nạn giao thông đối với người tham gia giao thông nói chung và học sinh nói riêng.

1.3.6. Quản lý các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và PTDH

Quản lý về cơ sở vật chất, về trang thiết bị phương tiện dạy học phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất của nhà nước cho trung tâm hàng năm.

Việc quản lý tốt và nâng cấp cơ sở vật chất không chỉ là xây dựng kế hoạch tăng cường trang thiết bị, vật tư thực hành mà điều lưu ý là tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý và chỉ đạo sao cho phù hợp nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng trang thiết bị, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập thực hành luật GTĐB trên sa hình.

1.3.7. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cũng như công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB

Kết quả học tập của học sinh phản ánh kết quả giảng dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên. Từ kết quả kiểm tra - đánh giá học sinh giáo viên điều chỉnh hoạt động giáo dục ATGT của mình. Giám đốc quản lý nghiêm túc việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập thực hành của học sinh để từ đó đánh giá giáo viên được chính xác hơn. Kiểm tra - đánh giá kết quả học tập thực hành của học sinh là một nhiệm vụ rất quan trọng đối với giáo viên, nó là một thành tố tạo nên quá trình dạy học.

1.3.8. Quản lý môi trường giáo dục

Quản lý môi truờng đào tạo chính là quản lý giáo dục nhưng trong một phạm vi xác định của một đơn vị giáo dục mà nền tảng là trung tâm. Do đó, quản lý môi

trường đào tạo vận dụng tất cả các nguyên lý chung của QLGD để đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo mục tiêu đào tạo. Quản lý môi trường đào tạo chính là quản lý tập thể giáo viên, học sinh; quản lý quá trình giáo dục, dạy học; quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; quản lý tài chính và các nguồn lực trường học, mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng xã hội. Hoạt động quản lý môi trường đào tạo do chủ thể quản lý môi trường đào tạo thực hiện mà người đứng đầu là hiệu trưởng (Giám đốc). Nhưng do nhiệm vụ cơ bản trọng tâm của nhà trường là dạy học, giáo dục nên tất cả các quá trình quản lý đều phục vụ cho quản lý dạy thực hành luật GTĐB đạt kết quả cao nhất. Như vậy, quản lý trường học là đưa nhà trường từ trạng thái đang có tiến lên một trạng thái phát triển mới bằng phương thức xây dựng và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực phục vụ cho việc tăng cường chất lượng giáo dục ATGT.

Như vậy, có thể khái quát rằng: Quản lý môi trường đào tạo là hệ thống những tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức của chủ thể quản lý (ở đây là giám đốc) lên các đối tượng quản lý (giáo viên, học sinh, quá trình dạy học, giáo dục, cơ sở vật chất và các mối quan hệ, các nguồn lực khác,...) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của môi trường đào tạo. Trong quản lý môi trường đào tạo, quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB là nội dung trọng tâm, cơ bản nhất. Mọi hoạt động khác đều nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục ATGT và đảm bảo chất lượng dạy thực hành luật GTĐB trên sa hình.

1.3.9. Quản lý các hoạt động phục vụ và bảo đảm chất lượng đào tạo

* Về cơ sở hạ tầng:

- Đối với khu huớng dẫn thực hành luật GTĐB Giám đốc chỉ đạo bộ phận chuyên trách làm vệ sinh toàn bộ khu vực đảm bảo có môi trường thực hành xanh sạch đẹp, chú ý đến hệ thống biển báo, nếu có hư hỏng xuống cấp thì có biện pháp sửa chữa bảo duỡng kịp thời. Với những tuyến đường nhỏ có giải pháp để mở rộng tuyến đường, đáp ứng đủ nhu cầu thực hành của học sinh.

- Nhà quản lý giao nhiệm vụ chuyên trách cho cán bộ phụ trách về việc sửa chữa bảo duỡng trang thiết bị, phuong tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.

- Nhà quản lý phân công đồng chí tạp vụ phục vụ nước uống đầy đủ cho học sinh trong quá trình hoạt động giáo dục ATGT.

- Đối với nhà hội thảo đảm bảo bàn ghế, CSVC đáp ứng được số học sinh về trung tâm GDTX tỉnh học thực hành luật GTĐB

* Về phương tiện dạy học:

- Đầu năm học nhà quản lý yêu cầu bộ phận chuyên môn rà soát lại và có biện pháp sửa chữa kịp thời CSVC phục vụ việc dạy và học như: Máy tính, máy chiếu, loa cầm tay, cờ hiệu lệnh, thiết bị trợ giảng...

- Giám đốc yêu cầu người phụ trách kiểm tra và lên kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT như: Phương tiện xe đạp, xe máy điện, xe ô tô điện, acquy.

* Về chuyên môn:

- Đầu năm học nhà quản lý yêu cầu bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn của phòng, tổ chuyên môn. Ban giám đốc xem xét, bổ sung và duyệt kế hoạch trên.

- Đầu năm học Ban giám đốc phân công nhiệm vụ cho giáo viên tham gia hoạt động giáo dục ATGT. Căn cứ vào các tiêu chí như năng lực, sở trường, điều kiện để giáo viên có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

- Về hồ sơ chuyên môn nhà quản lý chỉ đạo phối hợp giữa phòng chuyên môn và phòng hành chính để chuẩn bị hồ sơ chuyên môn cho các giáo viên tham gia hoạt động giáo dục ATGT như: Sổ báo giảng, sổ chủ nhiệm, giáo án, sổ dự giờ, sổ họp chuyên môn...

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nhà quản lý thường xuyên quan tâm đến các hoạt động của giáo viên khi giáo viên thực hiện nhiệm vụ nhằm tìm ra những vấn đề chưa hợp lý để chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ATGT.

* Về tài chính

- Đầu năm học Ban giám đốc xây dựng kế hoạch về tài chính cho hoạt động giáo dục ATGT cả năm học, kiểm tra và duyệt các dự trù mua sắm sửa chữa bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.

- Ban giám đốc có kế hoạch kêu gọi đầu tư từ các cơ quan ban ngành có liên quan như : Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban thanh tra giao thông tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh, thành phố...

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí giáo dục ATGT cho học sinh THCS

- Về tài chính, đầu năm học trung tâm cân đối nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT. Nên nguồn lực tài chính là yếu tố quan trọng trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động.

- Về đội ngũ: đối với trung tâm GDTX tỉnh một bộ phận đội ngũ giáo viên được phân công kiêm nhiệm nên trong quá trình tổ chức thực hiện có thể ảnh huởng đến quá trình giáo dục ATGT.

- Về cơ sở vật chất, hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh đã triển khai tới các em học sinh được 8 năm với hơn 60.000 học sinh về trung tâm học tập nên cơ sở vật chất đã bắt đầu xuống cấp. Việc tăng cuờng và có giải pháp sửa chữa bảo duỡng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT là hết sức quan trọng. Nên hàng năm nhà quản lý cần cho bộ phận chuyên môn rà soát lại cơ sở vật chất và có biện pháp bảo duỡng, sửa chữa kịp thời nhằm đáp ứng đuợc hoạt động giáo dục ATGT ngày càng phát triển.

- Lịch học văn hoá của học sinh các trường THCS cũng có ảnh huởng đến quá trình giáo dục ATGT. Chẳng hạn như: đối với một số truờng THCS lịch học cả ngày, nên việc bố trí lịch học giáo dục ATGT phải đuợc sự thống nhất của lãnh đạo hai đơn vị giáo dục .

- Về điều kiện thời tiết. Hoạt động giáo dục ATGT chủ yếu ngoài trời nên trong quá trình tổ chức thực hiện đôi khi phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết. Nên trung tâm phải có biện pháp chọn thời điểm thực hành, đổi mới phuơng pháp dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Tiểu kết chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận quản lý, quản lý nhà trường trong đó trọng tâm là quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB được trình bày ở trên chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Một là, Hoạt động giáo dục ATGT là tổ chức, điều khiển của chủ thể quản lý, chủ thể quản lý tác động tới từng thành tố của hệ thống bằng những phương pháp linh hoạt, tế nhị, thích hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Hai là, trung tâm là tổ chức hoạt động giáo dục ATGT vì vậy công tác quản lý trung tâm là công tác trọng tâm của quản lý giáo dục ATGT.

Ba là, đối với trung tâm GDTX tỉnh quản lý hoạt động giáo dục ATGT nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học, thực hiện mục tiêu, nội dung phương pháp dạy thực hành luật GTĐB, kế hoạch giảng dạy thực hành, ý thức thái độ của học sinh thông qua dạy thực hành luật GTĐB. Ngoài ra còn phải quản lý các hoạt động giáo dục ATGT cần thiết phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT một cách khéo léo, phù hợp với điều kiện cụ thể.

Bốn là, biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT là hệ thống các quyết định quản lý của chủ thể quản lý tác động lên các khâu của quá trình dạy thực hành lụật GTĐB, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục ATGT của trung tâm để đạt được mục tiêu giáo dục ATGT đề ra.

Năm là, quản lý hoạt động giáo dục ATGT là một bộ phận hợp thành của quá trình QLGD.

Sáu là, giám đốc Trung tâm GDTX là người có vai trò quan trọng trong việc điều hành, duy trì các hoạt động của Trung tâm.

Đây là những luận điểm hết sức cơ bản làm cơ sở khoa học cho việc đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT của trung tâm GDTX tỉnh, vấn đề này tiếp tục trình bày và nghiên cứu ở các chương tiếp theo.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH THCS Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH

2.1. Khái quát đặc điểm địa lý, tình hình KT-XH, giáo dục ở tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng sông Hồng, cách Thủ đô Hà nội 110 km, cách Hải Phòng 70 Km, trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

2.1.1. Dân số

Dân số của tỉnh Thái Bình là 1.865.400 người, chiếm 9,85% dân số vùng Đồng bằng sông Hồng và khoảng 2,23% dân số của cả nước. Mật độ dân số trung bình là 1.196,7 người/km^2, gấp 1,32 lần vùng Đồng bằng sông Hồng (923 người/Km2) và 3,6 lần so với cả nước .

2.1.2. Giao thông đường bộ

Tính đến năm 2015, Thái Bình có 4.079 km đường các loại, trong đó: quốc lộ 108 km (chiếm 2,6%), tỉnh lộ 356 km (8,5%), đường huyện 539 km (13,2%), đường nội thị 123 km (2,9%), đường xã, thôn xóm 3.076 km (73,2%). Có tổng số trên 1.000 chiếc cầu với độ dài 14.250 m và 2 bến phà.

2.1.3. Giáo dục và đào tạo

Toàn tỉnh hiện có khoảng 915 trường (trường ngoài công lập 302), trong đó:

- Giáo dục mầm non 299 trường, trong đó có 9 trường công lập, 287 trường bán công, 3 trường tư thục. Có 1.558 nhóm trẻ, 2.156 lớp mẫu giáo. 58 trường đạt chuẩn Quốc Gia.

- Giáo dục phổ thông 608 trường.

- Có 11 Trung tâm GDTX, đã thành lập 284 trung tâm học tập cộng đồng thu hút được trên 1 triệu người đi học

- Có 2 Trường Đại học : Đại học y dược Thái bình, Đại học Thái Bình

- Có 4 Trường cao đẳng: Cao đẳng Y Thái Bình; Cao đẳng Sư Phạm Thái Bình; Cao đẳng văn hoá nghệ thuật Thái Bình; Cao đẳng Nghề Thái Bình.

2.1.4. Khái quát về Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Bình nằm trên địa bàn Thành phố Thái Bình.

2.1.4.1. Đặc điểm tình hình.

- Địa điểm trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Bình:

Số 23 - Nguyễn Đình Chính - Phường Kỳ Bá Thành phố Thái Bình.

- Điện thoại, Fax : 0363834506

- Quá trình thành lập: Trung tâm GDTX tỉnh được thành lập theo QĐ số 430 QĐ-UBND ngày 4 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Thái Bình trên cơ sở nâng cấp Trung tâm KTTH - HN thành phố Thái Bình.

- Cơ cấu tổ chức: Tổng số cán bộ giáo viên Trung tâm: 42 người; trong đó 35 biên chế, 07 hợp đồng

+ Ban chi uỷ : 03 đồng chí

+ Chi bộ : gồm 22 đảng viên

+ Ban Giám đốc: 03 đồng chí (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc)

+ 04 phòng chuyên môn (Phòng Quản lý đào tạo; Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp; Phòng Ngoại ngữ - Tin học).

2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Quy chế về việc "Tổ chức vào hoạt động của trung tâm GDTX "(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình 06/2006 về việc " Giao nhiệm vụ cho trung tâm tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh Tiểu học và THCS trên địa bàn Thành phố Thái Bình". Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục:

- Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ;

- Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ;

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Điều tra nhu cầu học tập trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với sở giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương việc tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng.

3. Tổ chức các lớp học theo các chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông quy định tại điểm d khoản 1 của Điều này dành riêng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, theo kế hoạch hằng năm của địa phương.

4. Tổ chức dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, các hoạt động lao động sản xuất và các hoạt động khác phục vụ học tập.

5. Nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục góp phần phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên.

6. Tổ chức liên kết đào tạo.

7. Tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh Tiểu học và THCS.

Năm 2006 Trung tâm được UBND Thành phố đầu tư kinh phí xây dựng sa hình giao thông và giao thêm nhiệm vụ tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh trên địa bàn Thành phố. Trung tâm đã nghiên cứu, học hỏi, tìm hiểu luật GTĐB, mời các ban ngành có liên quan như Ban ATGT tỉnh, Ban Thanh tra giao t hông, Phòng CSGT tỉnh và thành phố cùng phối hợp tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ giáo viên được phân công nhiệm vụ giáo dục ATGT cho học sinh. Trung tâm tổ chức xây dựng chương trình và phương án thực hiện hoạt động giáo dục ATGT sao cho có hiệu quả. Năm 2008 số lượng học sinh về Trung tâm học thực hành Luật GTĐB là 4215 học sinh, đến nay năm học 2015 – 2016 số lượng học sinh đã tăng lên là 8855 học sinh. Sau 8 năm thực hiện, trung bình mỗi năm trung tâm đã hướng dẫn được trên 7500 học sinh từ lớp 3 đến lớp 7 của 17 trường Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố. Đến trung tâm các em được thực hành đi theo Luật GTĐB trên sa hình bằng các phương tiện mà ô tô điện, mô tô điện, xe đạp là sản phẩm của các thầy cô giáo trung tâm tự chế tạo. Mỗi năm đã tiết kiệm được hàng chục triệu đồng từ những việc tận dụng phế liệu để làm ra các sản phẩm, đồ dùng dạy học có giá trị sử dụng cao.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Để nắm được thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh lớp 6, lớp 7 THCS chúng tôi tiến hành khảo sát các đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh nhằm mục đích: Xác định được ưu, nhược điểm của hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh lớp 6, lớp 7 THCS, tìm ra các giải pháp nhằm triển khai hoạt động giáo dục ATGT ngày càng hiệu quả.

2.2.2. Đối tượng khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát tại trung tâm GDTX Tỉnh Th ái Bình bằng phiếu điều tra (mẫu số 1, mẫu số 2 và mấu số 3) với ba nhóm khách thể:

Nhóm 1: 02 đồng chí trong Ban giám đốc , 06 đồng chí trong Ban giám hiệu các trường THCS, 01 đồng chí là Chủ tịch công đoàn Trung tâm, 01 đồng chí Chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm. (Tổng số 10 đ/c).

Nhóm 2: 07 đồng chí trưởng phòng, phó phòng chuyên môn và 23 đồng chí giáo viên. (Tổng 30 đ/c).

Nhóm 3: 200 học sinh khối 6, khối 7 THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú.

2.2.3. Địa bàn và thời gian khảo sát

2.2.3.1. Địa bàn khảo sát

- Tại Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình;

2.2.3.2. Thời gian khảo sát

Từ 15 tháng 11 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015

2.2.4. Nội dung và kết quả khảo sát

2.2.4.1. Nội dung khảo sát

Tìm hiểu thực tế việc đánh giá củ a nhóm khách thể một (Giám đốc, phó giám đốc, ban giám hiệu các trường THCS , chủ tịch công đoàn và chủ tịch hội cựu giáo chức Trung tâm) và nhóm khách thể hai (Trưởng phòng, phó phòng chuyên môn và giáo viên) nhận thức về tầm quan trọng củ a các nội dung quản lý về kết quả thực hiện biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh học thực hành luật GTĐB ở trung tâm nói chung và học sinh khối 6, khối 7 các trường THCS nói riêng ở trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình qua những nội dung quản lý sau:

1. Quản lý xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình của tổ chuyên môn và của cá nhân.

2. Quản lý giờ dạy lý thuyết, thực hành và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

3. Quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên

4. Quản lý dự giờ và đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.

5. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh . Cũng như công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB đến HS nhà trường và xã hội.

6. Quản lý sinh hoạt của phòng, tổ chuyên môn.

7. Quản lý việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện đồ dùng dạy học của giáo viên.

8. Quản lý việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục tiêu giáo dục , hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình.

* Quy định số điểm về mức độ nhận thức và số điểm về kết quả thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình tại Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình như sau:

- ***Mức độ nhận thức (%)***

+ Rất quan trọng : (RQT)

+ Quan trọng : (QT)

+ Không quan trọng : (KQT)

- ***Kết quả thực hiện***

+ Tốt : 3 điểm

+ Trung bình : 2 điểm

+ Yếu : 1 điểm

Xếp hạng thứ bậc để so sánh kết quả thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình tại Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình.

**** Tổng số phiếu phát ra và thu về***

Số phiếu phát ra:

- Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu, Chủ tịch công đoàn, Chủ tịch hội cựu giáo chức Trung tâm : 10 phiếu

- Trưởng phòng, phó phòng : 07 phiếu

- Giáo viên : 23 phiếu

- Học sinh : 200 phiếu

Số phiếu thu về :

- Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu, Chủ tịch công đoàn, Chủ tịch hội cựu giáo chức Trung tâm : 10 phiếu

- Trưởng phòng, phó phòng : 07 phiếu

- Giáo viên : 23 phiếu

- Học sinh : 200 phiếu

Tổng số phiếu khảo sát : 240 phiếu

2.2.4.2.Kết quả khảo sát cụ thể như sau

** Thực trạng nhận thức về quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình tại Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình.*

Để tìm hiểu về nhận thức của GV về việc quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, chúng tôi xây dựng bảng hỏi dự kiến các nội dung mà giám đốc trung tâm cần thực hiện trong quá trình quản lý của mình nhằm thực hiện bốn chức năng của quản lý nói chung và hoạt động quản lý quá trình dạy thực hành luật GTĐB nói riêng. Nội dung quản lý hoạt động dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình ở Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình được cụ thể hóa theo 8 tiêu chí. Kết quả thu được như bảng 2.1

Bảng 2.1: Nhận thức của hai nhóm khách thể về tầm quan trọng của các nội dung quản lý hoạt động giáo dục ATGT

STT	Các nội dung quản lý	Đánh giá của nhóm khách thể 1			Đánh giá của nhóm khách thể 2		
		Rất quan trọng %	Quan trọng %	Không quan trọng %	Rất quan trọng %	Quan trọng %	Không quan trọng %
1	Quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng chuyên môn và của cá nhân	70	30		35.3	64.7	
2	Quản lý giờ dạy lý thuyết , thực hành và hồ sơ chuyên môn của giáo viên	100	0		70	30	0
3	Quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên.	90	10		61.3	38.7	
4	Quản lý dự giờ và đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên	70	30		30	70	
5	Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS. Cũng như công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB.	80	20		56.7	43.3	0
6	Quản lý sinh hoạt của phòng , tổ chuyên môn	80	20		33.3	66.7	
7	Quản lý việc sử dụng trang thiết bị , phương tiện , đồ dùng dạy học của giáo viên	50	50		26.7	73.3	0
8	Quản lý việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục tiêu giáo dục , hoạt động giáo dục ATGT.	90	10		30	70	0

Kết quả bảng 2.1 cho thấy: các nội dung quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho hs khối 6, khối 7 THCS tại Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình được sắp xếp theo thứ tự sau

1. Quản lý giờ dạy lý thuyết, thực hành và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

2. Quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên

3. Quản lý việc bồi dưỡng nâng cao nhận th ức về mục tiêu hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh.

4. Quản lý phân loại đối tượng học sinh để giảng dạy và đánh giá kết quả học tập chú trọng tính đặc thù đối tượng. Cũng như công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB.

5. Quản lý sinh hoạt của phòng chuyên môn.

6. Quản lý dự giờ và đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.

7. Quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng chuyên môn và của cá nhân.

8. Quản lý việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện đồ dùng dạy học của giáo viên

Căn cứ vào sự sắp xếp thứ tự các nội dung quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho hs khối 6, khối 7 THCS tại Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình chúng ta thấy:

Mức độ đánh giá việc quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên ; quản lý công tác đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên ; quản lý việc bồi dưỡng nâng cao về nhận thức về mục tiêu chương trình , hoạt động dạy học lý thuyết , thực hành ở trung tâm GDTX tỉnh, quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên là những nội dung được nhóm khách thể 1 đánh giá rất cao. Tuy nhiên, chúng ta thấy các nội dung: Quản lý phân loại đối tượng học sinh để giảng dạy và đánh giá kết quả học tập đúng đối tượng, cũng như công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB ; quản lý sinh hoạt của phòng chuyên môn, quản lý dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên; quản lý việc thực hiện chương trình của phòng chuyên môn và của c á nhân; quản lý việc sử dụng trang thiết bị , phương tiện, đồ dùng dạy học của giáo viên chưa được nhóm khách thể 1 quan tâm đúng mức.

Xét kết quả của nhóm khách thể 2 cho chúng ta thấy:

So sánh với mức độ đánh giá của nhóm kh ách thể 1 thì mức độ đánh giá của nhóm khách thể 2 là thấp hơn và sự lựa chọn thứ tự của các nội dung quản lý cũng

khác nhau. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch là không đáng kể . Điều này cũng dễ hiểu , bởi vì đối với giáo viên thì công việc chính của họ là dạy học và giáo dục , cho nên họ không thể nhận ra được hết tầm quan trọng của những nội dung quản lý mà giám đốc đưa ra để quản lý hoạt động giáo dục ATGT của chính giáo viên.

** Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng, tổ chuyên môn và việc phân công giảng dạy tới từng GV của giám đốc*

Như chúng ta đã biết, việc lập kế hoạch hoạt động dạy học cho mỗi năm học là một việc làm có ý nghĩa quyết định rất lớn đến kết quả của hoạt động giáo dục ATGT.

Bảng 2.2: Giám đốc quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng chuyên môn ở trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Tổ chức cho giáo viên nắm vững chương trình , PPDH, chuẩn kiến thức và kỹ năng	2.33	4	2.78	4	2.56
2	Hướng dẫn phòng chuyên môn , cá nhân lập kế hoạch thực hiện cho năm học và từ ng học kỳ , tháng, tuần, tiết	2.9	2	2.81	2	2.86
3	Duyệt kế hoạch phòng, tổ chuyên môn, cá nhân, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy tháng, học kỳ, năm học	2.9	2	2.83	1	2.87
4	Kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức và kỹ năng	2.95	1	2.79	3	2.87
5	Tổ chức rút kinh nghiệm , đánh giá việc thực hiện kế hoạch , chương trình , PPDH, chuẩn kiến thức và kỹ năng	2.43	3	2.74	5	2.59
	Trung bình chung (x,y)	2.70		2.79		2.75

Qua khảo sát bảng 2.2 cho chúng ta thấy việc đánh giá vai trò quản lý xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình của giám đốc trung tâm GDTX tỉnh là hết sức quan trọng. Ở cả hai nhóm khách thể mà chúng tôi nghiên cứu đều có sự đánh giá rất cao và thống nhất tương đồng (x = 2.70; y = 2.79). Tỷ lệ thống nhất ý kiến ở mỗi nội dung có khác nhau . Những nội dung có được sự nhất trí cao là : Giám đốc trung tâm GDTX tỉnh hướng dẫn phòng chuyên môn , cá nhân lập kế hoạch thự c hiện cho năm học và từng học kỳ và việc duyệt kế hoạch phòng , tổ chuyên môn, cá nhân, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy tháng , học kỳ, năm học. Vì đây là khâu then chốt trong quá trình chỉ đạo mọi hoạt động giáo dục ATGT. Tuy nhiên, tỷ lệ nhất trí x=2,74 về việc tổ chức rút kinh nghiệm , đánh giá việc thực hiện kế hoạch , chương trình, phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức kỹ năng chứng tỏ rằng chất lượng các cuộc họp chuyên môn, rút kinh nghiệm còn chưa cao.

Ở biện pháp 4, chúng tôi nhận thấy công tác kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức và kỹ năng được giám đốc trung tâm GDTX tỉnh tiến hành thường xuyên với tỷ lệ x = 2,95. Các giáo viên cũng đánh giá hoạt động này với tỷ lệ x=2,79. Điểm trung bình chung cho hoạt động này cũng được khảo sát rất cao x = 2,87 và cao nhất trong tất cả các hoạt động . Quan sát kết quả điều tra , khảo sát ta thấy sự thống nhất cao về quan điểm của cả hai đối tượng (Khách thể 1 và khách thể 2) về tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp trong dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng.

Qua điều tra, nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh cho thấy việc phân công giảng dạy cho giáo viên được giám đốc rất quan tâm. Bởi, việc phân công giảng dạy của giáo viên, phụ thuộc vào những quy định của Bộ GD&ĐT và được giám đốc trung tâm GDTX tỉnh vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm. Như vậy, việc phân công giảng dạy của giáo viên phụ thuộc rất nhiều vào các tiêu chuẩn mà giám đốc trung tâm xác định làm căn cứ để quyết định bố trí công tác giảng dạy của giáo viên.

Sau khi tiến hành điều tra, khảo sát trên 23 GV về nội dung này chúng tôi thu được kết quả như số liệu thống kê ở bảng 2.3 như sau.

Bảng 2.3: Những căn cứ giám đốc sử dụng để phân công giảng dạy cho giáo viên

STT	Căn cứ phân công giảng dạy	Đánh giá của giáo viên	
		Ý kiến	%
1	Năng lực chuyên môn	21/23	91.3
2	Nguyện vọng học sinh	22/23	95.6
3	Nguyện vọng cá nhân giáo viên	19/23	82.6
4	Yêu cầu đặc điểm mỗi trường	21/23	91.3
5	Hoàn cảnh, điều kiện cá nhân	15/23	65.2

Qua bảng 2.3 cho ta thấy: Giám đốc trung tâm GDTX tỉnh đã phân công giảng dạy cho GV chủ yếu căn cứ vào năng lực chuyên môn của mỗi GV với 91.3 % ý kiến GV đồng ý. Điều này chứng tỏ năng lực chuyên môn có vai trò rất quan trọng đối với GV trong công tác giáo dục ATGT cho học sinh ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Qua quan sát chúng tôi thấy giám đốc trung tâm đều cho rằng GV có trình độ chuyên môn vững vàng, có phương pháp giảng dạy tốt, có bề dày kinh nghiệm trong việc tích lũy và truyền đạt kiến thức, có trách nhiệm cao trong giáo dục ATGT, tâm huyết với công việc sẽ đảm nhiệm giảng dạy ở các lớp 6 lớp 7 khối THCS.

Qua điều tra, quan sát kết quả khảo nghiệm chúng ta thấy giám đốc trung tâm GDTX tỉnh cũng rất quan tâm tới yêu cầu, đặc điểm của mỗi trường với 91.3% giáo viên cho ý kiến và nguyện vọng cá nhân GV với 82.6% ý kiến GV đồng ý. Qua bảng khảo sát, tiêu chuẩn "Phân công theo nguyện vọng của học sinh" được xác nhận với 95.6% ý kiến. Điều này chứng tỏ trình độ của GV đã đồng đều.

* Chỉ đạo hoạt động dạy học

- *Quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học*

Bảng 2.4: Giám đốc quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp	2.80	2	2.7	1	2.75
2	Tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp	2.90	1	2.20	4	2.55
3	Chỉ đạo giáo viên tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh	2.60	3	2.38	3	2.49
4	Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp theo mục tiêu bài học	2.61	4	2.61	2	2.61
5	Tổ chức giảng dạy thực hành, nhân điển hình các tiết dạy tốt theo hướng đổi mới phương pháp, chuẩn kiến thức và kỹ năng	2.20	6	2.15	5	2.17
6	Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy	2.30	5	2.12	6	2.21
	Trung bình chung (x,y)	2.56		2.36		2.46

Quan sát bảng 2.4 kết quả điều tra cho thấy không có sự thống nhất giữa hai nhóm khách thể về các biện pháp, thể hiện ở thứ bậc các biện pháp. Cụ thể ở biện pháp 2 trong khi nhóm khách thể 1 đánh giá quan trọng nhất thì nhóm khách thể 2 lại đánh giá là ít quan trọng chỉ nằm ở thứ bậc 4. Hay ở biện pháp 4, trong khi nhóm khách thể 1 đánh giá chỉ ở mức 4 thì nhóm khách thể 2 lại đánh giá ở mức 2. Do vậy, các CBQL ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình tổ chức tương đối tốt cho GV đổi mới phương pháp dạy học.

Xét cụ thể, nhóm khách thể một đánh giá rất cao việc tổ chức cho GV thực hiện đổi mới PPDH . Ở cả hai nhóm khách thể mà chúng tôi nghiên cứu đều có sự đánh giá rất cao và thống nhất tương đồng (x = 2,56 y= 2.36). Đây là yếu tố n hóm khách thể một coi là quan trọng hàng đầu với tỷ lệ điểm số cao 2,90 và cao thứ nhì là việc tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp với 2,80. Như vậy, giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đặc biệt quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học , một yếu tố then chốt của người lãnh đạo trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trung tâm.

Qua nghiên cứu kết quả điều tra chúng tôi t hấy: ở biện pháp 1 cả hai nhóm khách thể đều đánh giá cao việc tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp. Điều này cho thấy giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình rất quan tâm tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp và đã mang lại hiệu quả cao . Như vậy, qua tìm hiểu thực tế chúng tôi nhận thấy các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo và hướng dẫn yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học đều được thể hiện trong hồ sơ sổ sách của trung tâm và giáo viên , được nhà trường lưu trữ cẩn thận, theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Nội dung biện pháp 5 là tổ chức giảng dạy thực hành , nhân điển hình các tiết dạy tốt theo hướng đổi mới phương pháp, chuẩn kiến thức và kỹ năng thì cả hai nhóm khách thể đều đánh giá với điểm số khá thấp 2,17 chỉ đứng ở vị trí 6(nhóm khách thể 1) và 5 (nhóm khách thể 2). Trong thực hiện đổi mới PPDH , đội ngũ giáo viên đóng vai trò vô cùng quan trọng quyết định tới kết quả của công cuộc đổi mới . Đổi mới PPDH phải được thực hiện một cách nghiêm túc trong từng bài giảng , từng tiết học . Như vậy, để làm tốt việc đổi mới PPDH giám đ ốc trung tâm GDTX tỉnh cần có biện pháp nhân điển hình các tiết dạy tốt để giáo viên có điều kiện học hỏi trau dồi chuyên môn.

Tóm lại, qua khảo sát và tìm hiểu thực tế chúng tôi thấy kết quả của hai nhóm khách thể đều phản ánh đúng thực trạng việc thực hiện đổi mới PPDH và đã đạt được những kết quả bước đầu song vẫn còn một số vấn đề chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới PPDH từ việc soạn bài , lên lớp, sử dụng thiết bị dạy học , kiểm tra đánh giá kết quả học tập giáo dục ATGT đến việc tự học của học sinh , áp dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn trong việc thực hành luật GTĐB ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

- *Quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên*

Lý luận về quản lý giờ lên lớp của giáo viên đã chỉ rõ: việc quản lý giờ lên lớp của giáo viên được các chủ thể quản lý thực hiện thông qua các hoạt động sau:

+ Dự giờ đột xuất hoặc định kỳ của chính bản thân giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

+ Các đánh giá về các giờ đăng ký thao giảng, các giờ thanh tra của Sở GD&ĐT, của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình và của phòng, tổ chuyên môn.

+ Phản ánh của đồng nghiệp, học sinh, của phụ huynh học sinh, nhà trường và xã hội.

+ Qua việc thực hiện quy chế chuyên môn, qua các khả năng truyền thụ kiến thức, xác định trọng tâm bài dạy, tổ chức các hoạt động nhận thức, cải tiến PPDH, sử dụng có hiệu quả đồ dùng, trang thiết bị dạy học, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB.

Từ những căn cứ trên chúng tôi xác định các nội dung quản lý của giám đốc để giáo viên đánh giá xem lãnh đạo trung tâm đã thực hiện như thế nào việc quản lý các nội dung đó. Kết quả điều tra này phản ánh thực tế công tác quản lý giờ lên lớp của giáo viên đã được giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thực hiện. Kết quả điều tra được thể hiện qua số liệu bảng 2.5. như sau:

Bảng 2.5: Giám đốc quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Xây dựng kế hoạch quản lý giờ lên lớp của giáo viên , qua thời khóa biểu , kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài	2.80	2	2.78	2	2.79
2	Tổ chức dạy thay, dạy bù kịp thời	2.87	1	2.85	1	2.85
3	Quy định hồ sơ chuyên môn cần có của giáo viên	2.78	3	2.76	3	2.77
4	Kiểm tra định kỳ và đột xuất	2.54	4	2.64	4	2.59
	Trung bình chung (x,y)	2.74		2.76		2.75

Quan sát bảng 2.5 chúng ta thấy: Vấn đề quản lý giờ dạy và quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên được hai nhóm khách thể đánh giá tương đối thống nhất , điểm trung bình chung là: x=2,74 và y=2,76, kết quả chung là 2.75, biểu hiện ở cả thứ tự các biện pháp cũng khá tương đồng. Cả hai nhóm khách thể đều đánh giá rất cao biện pháp tổ chức dạy thay dạy bù kịp thời với tỷ lệ khá cao 2,87 và 2,85 và đều đánh giá ở thứ bậc cao nhất . Điều này chứng tỏ giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình luôn có kế hoạch và thường xuyên chỉ đạo việc dạy thay , dạy bù kịp thời , đảm bảo chương trình của các lớp học .

Tuy nhiên, ở biện pháp 4: Kiểm tra định kỳ và đột xuất thì cả hai nhóm khách thể đều đánh giá với tỷ lệ thấp : 2,54 và 2,64 điểm trung bình chung chỉ với 2,59 xếp vị trí 4 ở cả hai nhóm khách thể . Như vậy, tìm hiểu qua thực tế hiện nay giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình chưa thực sự đầu tư nhiều thời gian cho việc kiểm tra định kỳ và đột xuất . Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ , chất lượng dạy thực hành luật GTĐB trong trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Với biện pháp 3 là quy định hồ sơ chuyên môn cần có của giáo viên , cả hai nhóm khách thể đánh giá rất cao k ết quả thực hiện với tỷ lệ thống nhất là 2,78 và 2,76. Điều này chứng tỏ giám đốc rất chú trọng đến hệ thống hồ sơ , sổ sách của giáo viên. Tìm hiểu thực tế qua hồ sơ sổ sách của giáo viên tại trung tâm GDTX tỉnh Thái bình chúng tôi nhận thấy GV đều có đủ các loại hồ sơ , sổ sách theo quy định như : Giáo án, sổ báo giảng, sổ dự giờ thăm lớp, sổ chủ nhiệm…

Như vậy, công tác quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn , xây dựng kế hoạch quản lý giờ lên lớp của giáo viên, qua thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, tổ chức dạy thay , dạy bù kịp thời , quy định hồ sơ chuyên môn cần có của giáo viên . Tuy nhiên việc kiểm ta định kỳ và đột xuất giám đốc chưa thực hiện thường xuyên.

- Quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên

Bảng 2.6: Giám đốc quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Quy định số giờ thao giảng của một giáo viên trong một học kỳ	2.70	1	2.71	2	2.70
2	Xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên hàng tuần, tập trung dự giờ giáo viên có tay nghề chưa cao	2.52	3	2.39	4	2.45
3	Dự giờ theo kế hoạch và đột xuất	2.62	2	2.72	1	2.67
4	Dự giờ thao giảng về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy	2.28	5	2.50	3	2.39
5	Giúp đỡ và hỗ trợ cho giáo viên mới ra trường và giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy	2.50	4	2.19	5	2.35
	Trung bình chung (x, y)	2.53		2.47		2.50

Quan sát bảng 2.6 dựa vào kết quả khảo sát chúng tôi thấy cả hai nhóm khách thể đánh giá biện pháp quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên tại trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình tiến hành chưa mang lại hiệu quả cao . Điểm trung bình chung cho hai nhóm đối tượng còn thấp x = 2,53 và y = 2,47. Như vậy, giám đốc trung tâm GDTX tỉnh đã coi trọng công tác quản lý việc dự giờ , đánh giá giờ dạy của GV là một trong những nhiệm vụ quan trọng để quản lý hoạt động giáo dục ATGT của GV. Tuy nhiên, việc dự giờ thao giảng về đổi mớ i PPDH và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới PPDH thực hiện chưa được thường xuyên và chưa hiệu quả . Với tỷ lệ 2,28 xếp thứ 5 chúng tôi thấy nhận thức của giám đốc trung tâm GDTX tỉnh

Thái Bình chưa năng động và chưa nhận thức đúng về tiếp cận xu thế đổi mới trong giáo dục.

Ở biện pháp 3 là dự giờ theo kế hoạch và đột xuất với số điểm đánh giá của nhóm khách thể 1 là 2,62 xếp thứ 2, còn số điểm đánh giá của nhóm khách thể 2 là 2,72 xếp thứ 1, điểm trung bình là 2,67 cho chúng ta biết việc thực tế hiện nay giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình có dành thời gian cho việc dự giờ kiểm tra toàn diện GV nhưng không thường xuyên . Như vậy, qua tìm hiểu thực tế cho biết giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình chưa xây dựng và thống nhất được những tiêu chuẩn cụ thể về chế độ dự giờ mang tính định lượng . Điều này thể hiện nội dung của biện pháp này mang lại ít hiệu quả.

- *Quản lý sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn*

Bảng 2.7: Giám đốc quản lý sinh hoạt phòng , tổ chuyên môn

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		Chung của KT 1 và 2
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên mô	2.48	4	2.73	2	2.60
2	Hướng dẫn việc thao giảng rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH	2.59	3	2.69	3	2,64
3	Tổ chức các chuyên đề hội thảo khoa học	2.62	2	2.67	5	2,64
4	Quy định chế độ sinh hoạt và báo cáo	2.78	1	2.78	1	2,78
5	Dự sinh hoạ t và kiểm tra hồ sơ của phòng, tổ chuyên môn	2.43	5	2.68	4	2,55
	Trung bình chung (x,y)	2,58		2,71		2,64

Quan sát bảng 2.7 theo kết quả điều tra cho ta thấy : Đánh giá của hai nhóm khách thể về kết quả thực hiện việc sinh hoạt p hòng, tổ chuyên môn là tương đối thống nhất, thể hiện ở thứ tự các biện pháp và điểm trung bình chung x =2,58 và y=2,71. Cả hai nhóm khách thể đều đánh giá cao biện pháp 4, là quy định chế độ sinh hoạt và báo cáo, cho nên thứ bậc của biện pháp này trên hai nhóm khách thể đều ở vị trí thứ 1. Đồng thời cả hai nhóm khách thể đều coi trọng việc tổ chức thao giảng rút

kinh nghiệm về đổi mới PPDH. Tìm hiểu cụ thể công tác triển khai hướng dẫn nhiệ m vụ giáo dục ATGT bậc THCS của Sở GD &ĐT hàng năm, bảng kế hoạch năm học của giám đốc, kế hoạch của phòng , tổ chuyên môn và biên bản thanh tra toàn diện nhà trường của Sở GD &ĐT cho thấy giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình rất coi trọng việc triển khai các nội dung trong sinh hoạt phòng , tổ chuyên môn . Ngoài những nội dung có tính hành chính , trung tâm đều đi sâu vào các vấn đề khác như : thảo luận về kiến thức mới và phù hợp của chương trình, thống nhất mục tiêu bài dạy, xác định các phương pháp, hình thức tổ chức lớp học phù hợp với nội dung kiến thức, xây dựng nội dung phiếu kiểm tra kết quả học tập , đánh giá giờ dạy của giáo viên . Tuy nhiên, ở một số tuần giám đốc vẫn ch ưa chú trọng sinh hoạt tổ chuyên môn , nội dung sinh hoạt chuyên môn còn mang tính hành chính , chưa đi sâu phân tích hoạt động chuyên môn. Một số tháng trung tâm sinh hoạt chuyên môn không đều đặn , còn hời hợt, hình thức, đối phó, thiếu sự quản lý của giám đốc . Chính vì thế mà nhóm khách thể 2 đã đánh giá biện pháp 3 chỉ ở vị trí thứ 5.

Nói chung, từ kết quả nghiên cứu trên chúng ta có thể nhận định biện pháp quản lý sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn đã được các nhóm khách thể chú ý coi trọng nhưng việc thực hiện còn nhiều hạn chế và chưa đồng bộ.

- *Quản lý việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.*

Bảng 2.8: Giám đốc quản lý việc sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch sử dụng thiết bị , đồ dùng dạy học và dạy thực hành của từng tiết dạy	2.72	2	2.73	3	2.72
2	Kiểm tra hồ sơ , thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành.	2.64	3	2.81	1	2.72
3	Quy định chế độ báo c áo của nhân viên quản lý kho, thiết bị và dạy thực hành.	2.80	1	2.76	2	2.78
4	Huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động dạy học giáo dục an toàn giao thông.	2.58	4	2.68	4	2.63
	Trung bình chung (x, y)	2.68		2.75		2.71

Quan sát bảng 2.8 qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy cả hai nhóm khách thể đều đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp về việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học giáo dục ATGT ở mức cao với số điểm cụ thể x=2,68, y= 2,75. Nhóm khách thể một đánh giá cao ở biện pháp 3 là: Quy định chế độ báo cáo của nhân viên quản lý kho, thiết bị và dạy thực hành Điều này cho thấy việc kiểm tra hồ sơ thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành được Gám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thực hiện thường xuyên và mang lại hiệu quả cao. Đồng thời, nhóm khách thể hai lại đánh giá cao việc kiểm tra hồ sơ, thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành Như vậy, các GV cũng mong muốn giám đốc của mình quan tâm nhiều hơn đến hệ thống trang thiết bị của nhà trường nhằm làm tăng chất lượng giáo dục ATGT trong trung tâm GDTX tỉnh.

Do vậy, có một số biện pháp cả hai nhóm khách thể đánh giá còn ở điểm số khá thấp, đó là biện pháp 4 về huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT . Theo kết quả khảo sát , cả hai nhóm khách thể đều đánh giá việc huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động dạy học đều thấp. Như vậy khó có thể đáp ứng nhu cầu học thực hành luật GTĐB của học sinh trước yêu cầu đổi mới giáo dục. Mà học sinh muốn phát triển toàn diện thì phải được học và thực hành luật GTĐB, rèn luyện kỹ năng thực hành ở tất cả các buổi học với điều kiện trang thiết bị, phương tiện xe đạp, xe máy điện, ô tô điện đầy đủ hiện đại . Do đó, yêu cầu đặt ra cho đội ngũ quản lý là cần phải nhận thức rõ tầm quan trọng của thiết bị dạy học, phương tiện dạy học không những thế giám đốc cần phải năng động hơn nữa trong việc huy động các nguồn lực tài chính để bổ sung , tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho trung tâm.

Đánh giá của hai nhóm khách thể còn không có sự thống nhất cao như ở biện pháp 1, 2 và biện pháp 3. Trong khi nhóm khách thể một mong muốn giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình phải thường xuyên kiểm tra hồ sơ , thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành để phục vụ hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy. Điều này được thể hiện ở số điểm 2,81 thì giám đốc lại thực hiện biện pháp này chưa tốt thể hiện ở số điểm là 2,64.

Như vậy, qua phiếu điều tra và kháo sát thực tế chúng tôi khẳng định: việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học chưa được khai thác hiệu quả trung tâm

GDTX tỉnh hiện nay còn thiếu các thiết bị phương tiện dạy thực hành, việc sử dụng còn hạn chế nhất là do nhu cầu sở thích của các em học sinh. Việc quản lý, sử dụng ít hiệu quả dẫn đến lãng phí về thiết bị, phương tiện dạy học là vấn đề bất cập đang tồn tại ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

- *Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, Cũng như công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB*

Bảng 2.9: Giám đốc quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB

TT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện				
		Đánh giá của KT 1		Đánh giá của KT 2		TB chung
		X	Thứ hạng	X	Thứ hạng	X
1	Triển khai các văn bản quy chế kiểm tra, cho điểm và đánh giá học sinh	2.85	3	2.96	1	2.90
2	Kiểm tra việc chấm bài và cho điểm của giáo viên	2.82	4	2.84	2	2.83
3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB thông qua phiếu kiểm tra kết quả của HS	2.89	2	2.68	4	2.78
4	Quản lý điểm bằng các phần mềm máy tính	2,0	5	2.0	5	2.0
5	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa trung tâm và phụ huynh học sinh	2.90	1	2.70	3	2.80
	Trung bình chung (x,y)	2.69		2.63		2.66

Quan sát bảng 2.9 theo kết quả điều tra, nghiên cứu chúng ta thấy điểm đánh giá của 2 nhóm khách thể là chưa thống nhất. Căn cứ vào điểm trung bình ở biện pháp 1 là 2,85 - 2,96 và biện pháp 2 là 2,82 - 2,84 cho thấy giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thường xuyên triển khai các văn bản về quy chế kiểm tra, cho điểm, đánh giá học sinh và kết quả thực hiện cũng khá tốt. Biện pháp 3 là đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB thông qua phiếu kiểm tra đã được giám

đốc đặc biệt quan tâm, với số điểm là 2.89 cho thấy tầm nhìn của giám đốc đến hoạt động giáo dục ATGT trong con mắt gia đình, nhà trường và xã hội. Công tác tuyên truyền quảng bá về các hoạt động giáo dục ATGT đã tốt rồi, nhưng không vì thế mà dừng lại hoặc chỉ tiếp tục duy trì ở mức độ đó. Vì thế đây là một biện pháp cần thực hiện liên tục không ngừng nghỉ.

Điểm đánh giá của 2 nhóm khách thể ở biện pháp 5 thể hiện giám đốc trung tâm GDTX tỉnh có sự phân công rõ ràng cho các đối tượng để xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa Trung tâm và cha mẹ học sinh . Đây là một nội dung rất quan trọng bởi vì đã đánh giá được tầm quan trọng của việc giáo dục ATGT đối với học sinh nói riêng và xã hội nói chung.

Tuy nhiên, cả hai nhóm khách thể đều đánh giá thấp việc quản lý điểm bằng các phần mềm với sự hỗ trợ của máy tính, điểm số là 2,0. Điều này cho thấy việc quản lý còn nặng về quản lý truyền thống . Do đó, cách quản lý của giám đốc trung tâm GDTX tỉnh chưa linh hoạt nên hiệu quả chưa cao.

Như vậy, qua điều tra và tìm hiểu thực tế chúng tôi khẳng định : Biện pháp quản lý việc kiểm tra , đánh giá kế t quả học tập của học sinh được giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thực hiện tương đối tốt.

* Thực trạng chất lượng dạy học thực hành luật giao thông đường bộ trên sa hình ở trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình.

- Thống kê tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình trong 5 năm (Từ 2010 - 2015)

Bảng 2.10: Bảng thống kê đội ngũ CBGV ở trung tâm GDTX Tỉnh

NĂM HỌC	ĐỘI NGŨ CBQL				ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN					
	Tổng số	Chuyên môn		B.dưỡng	Số lượng			Chuyên môn		
		Đạt chuẩn	Trên chuẩn	QLGD	Tổng số	Cơ hữu	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
2010 - 2011	03	02	01	03	36	35	01	0	36	0
2011 - 2012	03	02	01	03	36	35	01	0	36	0
2012 - 2013	03	02	01	03	36	35	01	0	36	0
2013 - 2014	03	02	01	03	36	35	01	0	36	0
2014 - 2015	03	02	01	03	36	35	01	0	36	0

(Nguồn do trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình cung cấp)

Nhận xét: Qua bảng thống kê 2.10 ta thấy 100% cán bộ quản lý của trung tâm có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Đa số cán bộ quản lý, giáo viên có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Giáo viên yêu nghề, yêu thương học sinh, tận tụy với nghề nghiệp, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo. Giáo viên được quan tâm và có giải pháp nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà. Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đã chú trọng công tác bồi dưỡng nâng chuẩn và trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong trung tâm. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn của trung tâm đạt 2.7%, giáo viên đạt chuẩn đạt 97.3%, tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn còn 0%. Hiện tại trung tâm có 03 cán bộ quản lý và giáo viên đang theo học chương trình sau đại học. Giáo viên là Đảng viên của trung tâm đạt 61.1%, chiếm tỷ lệ khá cao so khối các trung tâm GDTX trong tỉnh.

- Thống kê kết quả xếp loại học tập của học sinh thông qua học thực hành luật GTĐB tại Trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình trong 5 năm (2010- 2015)

Bảng 2.11: Thống kê kết quả học tập của học sinh học thực hành luật GTĐB (2010-2015)

Năm học	TỔNG SỐ	XẾP LOẠI HỌC TẬP							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
2010 - 2011	2800	1954	69.7	831	29.7	15	0.6	0	0
2011 - 2012	2860	2075	72.6	763	26.7	22	0.7	0	0
2012 - 2013	2973	2369	79.7	592	19.9	12	0.4	0	0
2013 - 2014	3115	2741	87.9	365	11.8	9	0.3	0	0
2014 - 2015	3340	2984	89.3	352	10.5	4	0.2	0	0

(Nguồn do trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình cung cấp)

Nhận xét: Qua bảng thống kê *(Bảng 2.11)* ta thấy chất lượng học sinh học thực hành luật GTĐB cao, tỷ lệ học sinh xếp loại học tập loại khá, giỏi đạt 99.4%, học sinh xếp loại học tập trung bình thấp đạt 0.6%.

- Thống kê kết quả xếp loại ý thức học tập học thực hành luật GTĐB tại trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình trong 5 năm (2010- 2015)

Bảng 2.12: Thống kê kết quả ý thức học tập của học sinh học thực hành luật GTĐB (2010-2015)

Năm học	TỔNG SỐ	XẾP LOẠI HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
2010-2011	2800	2652	94.7	145	5.1	3	0.2	0	0
2011-2012	2860	2738	95.7	118	4.1	4	0.2	0	0
2012-2013	2973	2765	93	205	6.8	3	0.2	0	0
2013-2014	3115	2895	92.8	214	6.9	6	0.3	0	0
2014-2015	3340	3193	95.5	145	4.3	2	0.2	0	0

(Nguồn do trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình cung cấp)

Nhận xét: Qua bảng thống kê *(Bảng 2.12)* và khảo sát học sinh chúng tôi thấy tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt: đạt 99.8%. Ý thức học tập của học sinh rất tốt, các em rất hào hứng khi được tham gia buổi học thực hành luật GTĐB; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của trung tâm cũng như chấp hành pháp lệnh về ATGT. Học sinh mong muốn được học 2 buổi/ 1 năm học.

2.3. Đặc điểm hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

2.3.1. Hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB

Hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB gồm: 1 tiết hướng dẫn ban đầu, 2 tiết hướng dẫn thuường xuyên ngoài sa hình và 15 phút cuối giờ hướng dẫn kết thúc

I. Hướng dẫn ban đầu

Tiết hướng dẫn ban đầu được thực hiện trong nhà hội thảo với thời gian là 45 phút. Hướng dẫn các em học sinh những kiến thức cơ bản nhất theo nội dung chương trình đã xây dựng và những quy trình khi ra ngoài thực hành trên sa hình.

II. Hướng dẫn thuường xuyên

* Học sinh học thực hành trên sa hình (thời gian 60 phút)

1. Chia lớp thành 2 nhóm: 1 nhóm đi bộ, 1 nhóm đi phuương tiện (mỗi nhóm thực hành 30 phút sau đó đổi nguợc lại)

Hình ảnh học sinh thực hành luật GTĐB trên sa hình

Phân chia giáo viên đảm nhiệm các nhiệm vụ hướng dẫn thực hành.

- Có 1 giáo viên hướng dẫn đội mũ bảo hiểm đúng quy định.
- 1 giáo viên hướng dẫn nhóm thực hành đi bộ.
- 2 giáo viên hướng dẫn sử dụng và điều khiển phương tiện.
- 1 giáo viên hướng dẫn chung

Hình ảnh học sinh vi phạm biển báo được giáo viên hướng dẫn lại

2. Kiểm soát thực hành trên sa hình.

- 1 giáo viên hướng dẫn học sinh tại vị trí đèn tín hiệu ở ngã tư (ĐS 3 & ĐS5)
- 1 giáo viên hướng dẫn học sinh ở vị trí đường số 4 và số 6.

- 1 giáo viên hướng dẫn học sinh ở vị trí đuờng số 2 và số 4

- 1 giáo viên hướng dẫn học sinh ở vị trí đuờng số 2 và số 7

- 1 giáo viên hướng dẫn chung ở vị trí xuất phát.

* Lưu ý :

- Các vị trí huớng dẫn giáo viên phải linh hoạt xử lý các tình huống.

- Khi huớng dẫn thực hành, thấy học sinh có lỗi vi phạm quy tắc GTĐB giáo viên huớng dẫn cho học sinh dừng lại nhắc nhở sửa chữa lỗi vi phạm.

- Giữa 2 luợt thực hành đổi phuơng tiện có 15 phút nghỉ giải lao.

III. Hướng dẫn kết thúc

- Khi kết thúc huớng dẫn thực hành giáo viên tổ chức chấm bài kiểm tra lý thuyết và có 15 phút nhận xét đánh giá kết quả của buổi học.

- Sau khi kết thúc buổi học giáo viên ở lại tổng kết rút kinh nghiệm. Nêu lên các phần việc đã làm đuợc và chưa làm đuợc để rút kinh nghiệm cho các buổi huớng dẫn thực hành tiếp theo.

2.3.2. Đánh giá thực trạng chất lượng "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

- Trung tâm tổ chức giáo dục ATGT thông qua chuơng trình huớng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình cho học sinh THCS.

- Trong quá trình tổ chức tâm lý của các em học sinh THCS mong muốn đuợc tham gia chuơng trình huớng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình. Các em nghiêm túc tiếp thu kiến thức về luật GTĐB, có cái nhìn mới và sâu sắc hơn về ATGT. Thông qua quá trình thực hành đi phuơng tiện các em đuợc học thêm về hệ thống báo hiệu đuờng bộ (biển báo, tín hiệu đèn, giải phân cách, vạch kẻ đuờng...) , quy tắc chung của luật GTĐB, các em nhận thấy việc học thực hành luật GTĐB có ích đối với bản thân và mong muốn có nhiều buổi học ATGT hơn nữa.

- Về số luợng, mỗi năm trung bình có trên 2500 học sinh THCS trong địa bàn thành phố Thái Bình về Trung tâm học thực hành luật GTĐB trên sa hình. Tỷ lệ chuyên cần đạt 97,5%.

- Giáo viên luôn sáng tạo đổi mới phương pháp trong quá trình giảng dạy tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia chuơng trình thực hành luật GTĐB. Giáo viên

được giao nhiệm vụ giáo dục ATGT nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm và lòng yêu nghề cao.

- Học sinh có sự hiểu biết thêm về luật GTĐB, về pháp lệnh ATGT.

- Nâng cao kỹ năng và nhận thức xử lý tình huống khi tham gia giao thông.

- Trung tâm tuyên truyền luật giao thông đường bộ để học sinh, gia đình, xã hội nâng cao ý thức chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.

- Hình thành ý thức, nhận thức về văn hoá giao thông, ý thức giữ gìn bảo vệ tính mạng của mỗi người khi tham gia giao thông.

- Được sự ủng hộ cao của phụ huynh học sinh, nhà trường và xã hội.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

2.4.1. Thực trạng quản lý mục tiêu đào tạo

Hiện nay trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đã xây dựng chi tiết mục tiêu của hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh lớp 6, lớp 7 THCS.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhà quản lý nắm bắt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giáo dục ATGT cho học sinh khối 6, khối 7 theo mục tiêu đã xây dựng.

Mục tiêu quản lý của Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình là tạo dựng môi trường và những điều kiện thuận lợi để bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các nội dung quản lý, thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch hoạt động giáo dục ATGT nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục ATGT cho học sinh, khẳng định vị thế của Trung tâm GDTX tỉnh trong việc đáp ứng yêu cầu nâng cao ý thức chấp hành luật GTĐB, từ đó đáp ứng yêu cầu xây dựng thế hệ học sinh ngày một toàn diện.

2.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên

* Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên thực chất là quản lý nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên trong hoạt động dạy học, truyền đạt kiến thức, phẩm chất đạo đức. Trong quá trình giảng dạy giáo viên có nhiệm vụ phải không ngừng học tập, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng để tự nâng cao trình độ, chất lượng.

* Trong quá trình giáo dục ATGT, giáo viên vừa là đối tượng quản lý, vừa là chủ thể quản lý của hoạt động giáo dục ATGT.

* Quá trình giảng dạy của giáo viên phải thực hiện theo quy trình các bước:

- Chuẩn bị bài: giáo án, đồ dùng phương tiện;

- Thực hiện giảng dạy trên lớp (lý thuyết và thực hành);

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, ý thức thực hành của học sinh…

* Quản lý việc thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy

- Quản lý việc thực hiện chương trình. Để thực hiện yêu cầu này, Giám đốc cần chỉ đạo một số việc sau :

+ Xếp thời khoá biểu ở các khối lớp, hợp lý, thuận tiện cho các giáo viên và phù hợp điều kiện của các trường THCS.

+ Quản lý tiến độ chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB, giáo án lên lớp và lịch báo giảng của giáo viên.

+ Quản lý giờ dạy trên lớp và thực hành trên sa hình của giáo viên.

+ Chỉ đạo phòng, tổ chuyên môn thảo luận những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy, những vấn đề mới trong chương trình dạy thực hành luật GTĐB để thống nhất thực hiện trong cả năm học.

+ Cân đối các hoạt động trong năm học để đảm bảo thời gian cho giáo viên thực hiện hết chương trình giảng dạy theo thời khoá biểu.

+ Nắm vững phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy đặc trưng của hoạt động giáo dục ATGT, từ đó có kế hoạch chuẩn bị những phương tiện giảng dạy phù hợp.

- Quản lý việc xây dựng kế hoạch giảng dạy thực hành luật GTĐB.

Nội dung yêu cầu khi giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân:

+ Căn cứ để xây dựng kế hoạch: Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học, định mức chỉ tiêu được giao, số lượng học sinh, các điều kiện đảm bảo cho dạy và học thực hành luật GTĐB trên sa hình.

+ Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu: kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, ý thức thực hành của học sinh...

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, trang thiết bị phục vụ giảng dạy thực hành luật GTĐB, kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch giảng dạy lý thuyết và thực hành của từng khối, lớp.

+ Xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm học...

Nội dung yêu cầu khi giáo viên xây dựng kế hoạch cho từng buổi, tuần, học kỳ...

+ Căn cứ mục tiêu của chương trình giáo dục ATGT cho học sinh THCS để xây dựng kế hoạch.

+ Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ, dự kiến phương pháp giảng dạy từng đơn vị kiến thức.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất - thiết bị dạy học (CSVC - TBDH) để phục vụ cho việc soạn giảng; phương án kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

+ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong quá trình thực hiện.

Trong công tác quản lý, Giám đốc cần coi trọng việc chỉ đạo giáo viên và các phòng, tổ chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch để đảm bảo chất lượng giảng dạy thực hành luật GTĐB trên sa hình.

* Quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên

Để quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên Giám đốc Trung tâm đã thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dự giờ kiểm tra đánh giá.

- Xây dựng tiêu chuẩn giờ lên lớp theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ GD&ĐT và điều kiện cụ thể của Trung tâm.

- Xây dựng thời khóa biểu để duy trì giờ lên lớp của thầy và trò.

2.4.3. Thực trạng quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn

Trong toàn bộ hoạt động giáo dục ATGT của trung tâm thì hoạt động của phòng, tổ chuyên môn đóng vai trò rất quan trọng. Nó không những góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành luật GTĐB của mỗi GV mà còn có tác dụng tích cực trong việc tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên và của tập thể sư phạm.

Phòng, tổ chuyên môn đã thực hiện:

- Tổ chức cho giáo viên sinh hoạt để trao đổi về nội dung chương trình giáo dục ATGT, trao đổi về đổi mới phương pháp dạy học thực hành luật GTĐB, hội thảo chuyên đề, xây dựng giúp đỡ giáo viên mới, hướng dẫn sử dụng những phương tiện kỹ thuật hiện đại vào dạy học.

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự giờ góp ý, đánh giá giảng dạy của giáo viên.

- Phòng, tổ chuyên môn tham mưu đề xuất Giám đốc phân công, bố trí giáo viên giảng dạy, kiêm nhiệm; tham gia xây dựng chương trình theo sự chỉ đạo của Giám đốc. Để quản lý hoạt động của phòng, tổ chuyên môn có hiệu quả, Giám đốc đã triển khai:

- Chỉ đạo cụ thể công tác quản lý chuyên môn, thống nhất nội dung sinh hoạt của phòng, tổ chuyên môn trong từng kỳ họp và trong từng thời điểm cụ thể.

- Phát huy tác dụng của việc sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình.

- Chỉ đạo sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn theo đúng quy định về thời gian và chất lượng.

Bên cạnh đó, Giám đốc đã yêu cầu các trưởng phòng, tổ trưởng chuyên môn thực hiện một số việc sau:

- Thống nhất nội dung, phương pháp dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình cho từng khối, lớp, thống nhất nội dung phiếu kiểm tra kết quả học tập, cách chấm chữa phiếu kiểm tra.

- Hướng dẫn và thống nhất cách lập kế hoạch bài học, sử dụng tư liệu và phương tiện dạy học.

- Thảo luận về phương pháp dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình và những vấn đề chuyên môn quan trọng, cấp thiết...

- Tổ chức thao giảng rút kinh nghiệm sư phạm tiết dạy.

2.4.4. Thực trạng quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy thực hành luật giao thông đường bộ của giáo viên

Trong những năm qua bằng nhiều hình thức khác nhau, các biện pháp khác nhau, Giám đốc chỉ đạo chặt chẽ việc đổi mới phương pháp theo hướng kích thích tính tích cực, chủ động của học sinh. Để việc quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành luật giao thông đường bộ có hiệu quả. Giám đốc đã triển khai:

- Lập kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên trong Trung tâm về việc đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thao giảng về đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành luật GTĐB ở từng khối lớp 6, lớp 7 và thường xuyên tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm nhằm giúp cho giáo viên nắm vững các phương pháp giảng dạy mới.

- Chỉ đạo các phòng, tổ chuyên môn theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và báo cáo kịp thời khi có những vướng mắc.

- Tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy trong đó chú trọng đến việc giảng dạy theo phương pháp tích cực, chú ý áp dụng công nghệ thông tin và các phương tiện giảng dạy hiện đại tạo hứng thú cho học sinh, từng bước hình thành ý thức chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.

2.4.5. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh

- Tâm lý các em học sinh rất hào hứng khi được tham gia học chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB trên sa hình.

- Chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB là một chương trình mới lạ đối với các em.

- Trong thực tế đời sống sinh hoạt các em ít được trực tiếp điều khiển phương tiện nên còn kém trong các cách xử lý tình huống khi tham gia giao thông.

- Các em còn mơ hồ, chưa nhận thức rõ ràng về ý thức và trách nhiệm của mình khi tham gia giao thông.

2.4.6. Thực trạng quản lý các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và phương tiện dạy học

2.4.6.1. Về cơ sở hạ tầng

Sa hình hướng dẫn thực hành luật giao thông đường bộ bao gồm: diện tích 3500m^2 chia làm 9 tuyến đường từ đường số 1 đến đường số 9, có vỉa hè dành cho người đi bộ.

- 1 hệ thống đèn tín hiệu: đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng và hệ thống tín hiệu đèn dành riêng cho người đi bộ.

- 1 bùng binh vòng xuyến giữa ngã tư.

- Hệ thống biển báo gồm 96 biển báo các loại đạt tiêu chuẩn và an toàn

- Hệ thống giải phân cách, vạch kẻ đường trên 9 tuyến đường được quy hoạch hợp lý và rõ nét.

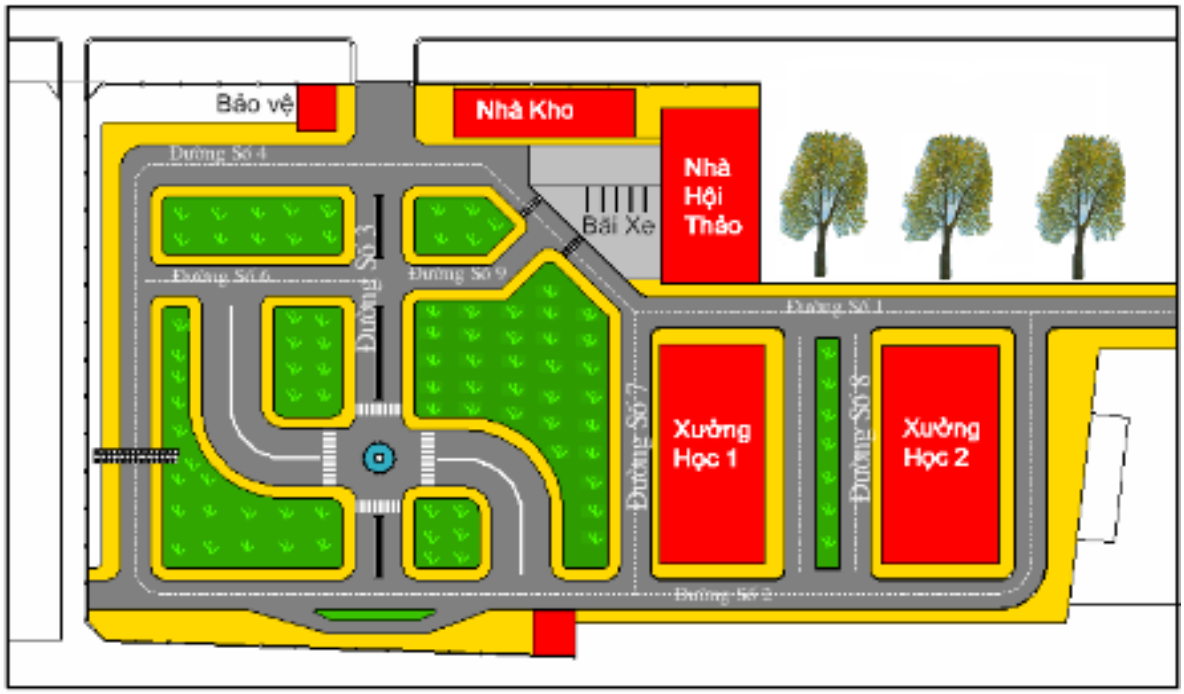

Hình ảnh Sa hình thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS

2.4.6.2. Nhà hội thảo bao gồm: đủ 60 chỗ ngồi cho các em học sinh về trung tâm tham gia chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB..

2.4.6.3. Kho chứa phương tiện bao gồm

- 15 đầu xe ô tô điện
- 35 xe đạp các loại
- 10 xe mô tô điện.
- Hệ thống sạc acquy đảm bảo an toàn và đạt yêu cầu chất lượng cho các phương tiện ô tô, mô tô.
- Khu hướng dẫn thực hành luật GTĐB đã đi vào hoạt động được 9 năm, một số hạ tầng công trình đã đi vào giai đoạn xuống cấp. Một số tuyến đường nhỏ hẹp không đáp ứng được nhu cầu học thực hành.
- Hệ thống cột biển báo, tín hiệu đèn nằm ở khu vực ngoài trời nên cần được tu sửa bảo dưỡng thường xuyên.
- Kho để phương tiện nhỏ hẹp, không đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn.
- Số lượng học sinh ngày càng tăng, nhà hội thảo không đủ chỗ cho HS ngồi trong một buổi học. Số lượng bàn, ghế bị hư hỏng nhiều không thể sửa chữa.

Hình ảnh giáo viên chuẩn bị phương tiện thực hành

2.4.6.4.Về phương tiện dạy học

- Máy tính, máy chiếu sử dụng lâu, đã đến thời kỳ hư hỏng gây khó khăn trong quá trình giảng dạy.

- Phương tiện xe đạp, xe máy điện, xe ô tô điện phải thay ắc quy, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên.

2.4.6.5. Về tài chính

- Đầu năm học Ban giám đốc xây dựng kế hoạch về tài chính cho hoạt động giáo dục ATGT cả năm học, kiểm tra và duyệt các dự trù mua sắm sửa chữa bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT

- Ban giám đốc có kế hoạch kêu gọi đầu tư từ các cơ quan ban ngành có liên quan như : Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban thanh tra giao thông tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh, thành phố...

2.4.7. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng như công tác tuyên truyền quảng bá về luật GTĐB

- Nhìn chung kết quả học tập của các em học sinh tốt, đảm bảo về chất lượng 95% các em học sinh đạt loại Khá, Giỏi.

- Qua quá trình tuyên truyền, quảng bá nâng cao ý thức chấp hành đúng luật từ các em học sinh thì chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB ngày càng nâng cao được tầm quan trọng, được sự đánh giá cao của cộng đồng.

- Chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB được sự ủng hộ của phụ huynh học sinh, nhà trường và tạo được tiếng vang trong xã hội.

2.4.8. Thực trạng nhận thức về quản lý hoạt động "Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

Trong quá trình đổi mới, nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp, chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Đối với lĩnh vực bảo đảm TT ATGT, đã có cả hệ thống các văn bản như: Chỉ thị số 22/CT-TW ngày 24 tháng 02 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; năm 2011, Nghị quyết số 88/NQ-CP về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm TTATGT được ban hành. Trong các giải pháp bảo đảm TTATGT, giải pháp đầu tiên được đặt ra là việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự ATGT, đây được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở.

Ở Thái Bình từ năm 2006 Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh, Thành uỷ, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai hoạt động giáo dục ATGT vào trong các trường học đặc biệt là chỉ đạo cho trung tâm GDTX tỉnh xây dựng và triển khai mô hình thực hành luật giao thông đường bộ cho học sinh Tiểu học và THCS. Các đồng chí lãnh đạo các sở ban ngành như: Sở GD&ĐT, Sở GTVT, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban thanh tra giao thông tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh và thành phố đã đồng thuận rất cao về hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh Tiểu học, THCS. Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp các ngành Ban giám đốc trung tâm GDTX tỉnh đã xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình thực hành luật GTĐB cho học sinh. Đến nay hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh đã thu được kết quả rất đáng khích lệ. Hơn 60.000 học sinh đã được trung tâm GDTX tỉnh triển khai giáo dục ATGT. Hoạt động này được Ban giám hiệu các trường, hội cha mẹ học sinh và xã hội đánh giá rất cao. Vì vậy

việc nâng cao nhận thức về quản lý hoạt động " Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS " là việc làm cần thiết đúng với xu thế phát triển của xã hội văn minh, đào tạo ra những con người toàn diện, biết tuân thủ pháp luật đặc biệt là luật GTĐB.

2.4.9. Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" của phòng, tổ chuyên môn và việc phân công giảng dạy tới từng giáo viên của Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

- Đầu năm học Giám đốc trung tâm GDTX tỉnh xây dựng kế hoạch giáo dục ATGT cho học sinh THCS và triển khai kế hoạch tới các phòng, tổ chuyên môn thực hiện, xây dựng thời khoá biểu để thực hiện theo kế hoạch, giám đốc trung tâm GDTX tỉnh phân công cán bộ giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục ATGT cho học sinh THCS.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Giám đốc trung tâm GDTX tỉnh thuờng xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở bộ phận chuyên môn thực hiện theo thời khoá biểu cũng như kế hoạch đã xây dựng. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.4.10. Chỉ đạo hoạt động "Hướng dẫn thực hành Luật GTĐB cho học sinh THCS" ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

- Chỉ đạo phòng, tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện đúng chuơng trình, kế hoạch, thời khoá biểu mà trung tâm đã xây dựng

- Chỉ đạo về chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB, tạo sự hứng thú cho học sinh THCS khi về trung tâm học tập.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện giảng dạy thực hành luật GTĐB đúng mục tiêu chương trình đã đề ra, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ATGT cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến về luật GTĐB tới học sinh, nhà trường và xã hội.

- Ban giám đốc trung tâm tích cực tham mưu với các cấp các ngành có liên quan tạo sự ủng hộ về tinh thần, vật chất và pháp lý nhằm tạo nguồn lực phục vụ cho hoạt

động giáo dục ATGT cho học sinh THCS góp phần cho trung tâm GDTX tỉnh hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.5. Đánh giá chung

2.5.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Đội ngũ CBQL trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, đội ngũ GV có trình độ chuyên môn , có thâm niên công tác và có uy tín trong tập thể sư phạm nhà trường nên việc triển khai các hoạt động quản lý giáo dục ATGT được thuận lợi.

Điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển ; nhận thức của nhân dân và học sinh về Luật GTĐB, pháp lệnh ATGT đầy đủ hơn , từ đó phối hợp chặt chẽ với Trung tâm GDTX Tỉnh , Ban giám hiệu các trường THCS trên địa bàn Thành phố để giáo dục thế hệ học sinh ngày càng toàn diện, không chỉ học văn hoá mà còn học các lĩnh vực khác, đặc biệt là học luật GTĐB ứng dụng vào thực tiễn..

Hiện nay nhà nước, chính phủ đã ban hành những thông tư, nghị định quy định về pháp lệnh ATGT, tuyên truyền văn hóa giao thông rộng rãi trong cộng đồng và toàn xã hội. Có đầu tư trang thiết bị cho hướng dẫn thực hành luật GTĐB ở trung tâm, đưa chương trình hướng dẫn Luật GTĐB làm chương trình học ngoại khóa, tuyên truyền về văn hóa giao thông và đưa tin về tai nạn giao thông nghiêm trọng trên truyền hình. Tuyên truyền về điều kiện bắt buộc về đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô và xe gắn máy. Hàng năm phát động tháng ATGT, riêng năm 2012 phát động năm ATGT, huy động toàn bộ các lực lượng chức năng tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc chấp hành về luật GTĐB nhằm giảm thiểu thiệt hại cao nhất do tai nạn giao thông gây ra.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được UBND Tỉnh, Thành phố quan tâm, đầu tư xây dựng mô hình dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh Tiểu học và THCS ở Thành phố Thái Bình.

2.5.2. Tồn tại và nguyên nhân

Công tác kiểm tra , đánh giá chất lượng giảng dạy của GV chưa gắn liền với công tác thi đua . Trong quá trình kiểm tra đánh giá các tiêu chí thi đua chưa gắn kết với mục tiêu phấn đấu của trung tâm , chưa lấy kế hoạch hoạt động của các tổ chức

trong trung tâm để làm thước đo cụ thể mang tính định lượng trong đánh giá xếp loại . Từ đó việc đánh giá ở một số mặt còn thiếu chính xác , việc phân loại GV chưa chú trọng nhiều vào kết quả hoạt động dạy . Điều này đã làm ảnh hưởng tới công tác động viên khuyến khích GV nỗ lực phát huy cao nhất khả năng giảng dạy có hiệu quả của bản thân họ. Nhận thức của một bộ phận giáo viên chưa đầy đủ về vai trò của người thầy trong thời đại mới . Nhân viên làm công tác thiết bị , phương tiện không thường xuyên được bồi dưỡng trình độ.

Phương tiện, thiết bị dạy học ở trung tâm GDTX tỉnh còn nghèo nàn , kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại còn khiêm tốn , không thuận lợi cho việc áp dụng phương pháp dạy học mới, nhất là các phương pháp dạy học hiện đại.

Thực tế trên cho thấy những bất cập trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp lệnh về ATGT trong cộng đồng nói chung và cho giới trẻ, học sinh nói riêng. Còn hời hợt chưa có chiều sâu hiệu quả chưa có sức tác động đến mọi người. Trong nhà trường, hiện chưa có một chương trình giáo dục về ATGT có tính hệ thống, đồng bộ, liên tục trong cả 3 cấp học. Những kiến thức về luật GTĐB được giới thiệu rải rác trong môn Giáo dục công dân là chưa đủ.

Nhận thức của một bộ phận người tham gia giao thông về ATGT còn kém và đơn giản, chưa hiểu được tầm quan trọng của ATGT nên có ý thức kém chủ quan coi thường pháp lệnh ATGT.

Học sinh vẫn quen với lối học thụ động, chưa sẵn sàng tham gia một cách tích cực, chủ động vào các nội dung học tập . Mặt bằng chất lượng học sinh không đồng đều và có những học sinh không thể tiếp thu được tất cả những kiến thức.

Đời sống của GV còn khó khăn, phương tiện trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy còn hạn chế, trong khi đó hầu hết giáo viên đều chậm được cung cấp thông tin cũng như tiếp cận với những thành tựu khoa học mới nên chất lượng bài giảng chưa cao

Tiểu kết chương 2

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS của giáo viên và học sinh, thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT của giám đốc trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình cho thấy trung tâm đã quan tâm đến việc quản lý hoạt động giáo dục ATGT. Về cơ bản có thể thấy rằng đội ngũ giáo viên trung tâm đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dành nhiều công sức đầu tư cho giờ dạy thực hành luật GTĐB. Học sinh hào hứng học tập, từng bước thay đổi cách học. Giám đốc trung tâm đã chỉ đạo hoạt động dạy học bằng nhiều biện pháp và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên cũng cần thấy rằng việc quản lý chỉ đạo hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình còn nhiều bất cập, còn lúng túng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục ATGT. Điều đó đã thúc đẩy việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động dạy học nói chung và hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS tại trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình để tìm ra những nguyên nhân và đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT sao cho tốt hơn, đạt hiệu quả cao hơn, khắc phục được những tồn tại nêu trong chương 2. Những biện pháp đó được chúng tôi trình bày ở chương ba của luận văn này.

Chương 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ATGT CHO HỌC SINH THCS Ở TRUNG TÂM GDTX TỈNH THÁI BÌNH

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính cần thiết

Quản lý hoạt động dạy học là quản lý việc chấp hành các quy định về hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh, đảm bảo cho các hoạt động đó được tiến hành một cách tự giác, có nền nếp ổn định, có chất lượng và hiệu quả cao. Vì vậy, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt dạy học để đề ra những cách thức tổ chức, điều hành kiểm tra - đánh giá hoạt động dạy và học thực hành luật GTĐB của giáo viên và học sinh nhằm đạt được kết quả cao nhất đã đề ra.

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp khi đưa ra phải được tổ chức thăm dò xem có thực sự cần thiết và phù hợp với thực tiễn của địa phương, phù hợp với đặc thù của Trung tâm GDTX tỉnh và phải có tính ứng dụng cao trong quản lí hoạt động dạy học.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Yêu cầu này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất có khả năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý của trung tâm GDTX tỉnh một cách thuận lợi, trở thành hiện thực và đem lại hiệu quả. Để đạt được điều này, khi xây dựng biện pháp phải đảm bảo tính khoa học trong trình tự các bước tiến hành. Các biện pháp phải được kiểm chứng, thăm dò có căn cứ khách quan và có khả năng thực hiện cao.

Các biện pháp phải được tổ chức thực hiện một cách rộng rãi và được điều chỉnh, cải tiến thường xuyên để ngày càng hoàn thiện hơn.

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp đưa ra phải được sự đồng thuận của các cấp quản lý giáo dục, của địa phương, của học sinh và đặc biệt là sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giáo viên và các tổ chức trong trung tâm.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

Hệ thống các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT được đưa ra phải đảm bảo: Bám sát mục tiêu của cấp học THCS trong đó chú trọng mục đích nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh. Coi đây là định hướng cơ bản để đề xuất các biện pháp. Hệ thống các biện pháp phải tác động đồng bộ vào

các thành tố của quá trình dạy học như: mục tiêu, nội đung, phương pháp, phương tiện dạy học, CSVC, hình thức tổ chức, giáo viên và học sinh trong đó ưu tiên tác động vào những yếu tố cơ bản.

Hệ thống các biện pháp không được mâu thuẫn với nhau, phải phát huy được sức mạnh của nhau, phải có sự liên hệ chặt chẽ, lôgic, ăn khớp với nhau, tạo thành một thể thống nhất, có sự phối hợp nhịp nhàng của tất cả các biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu chung.

Hệ thống quản lý của trung tâm được hình thành từ các bộ phận chức năng: Chi bộ đảng, ban giám đốc, các phòng, tổ chuyên môn, ban chấp hành công đoàn… Do đó, khi nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý phải luôn có tính đồng bộ trong mọi hoạt động.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp

Nguyên tắc này xác định mối liên hệ thực tiễn, chặt chẽ của tài liệu về luật GTĐB và quá trình giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Học sinh sẽ vận dụng những kiến thức đã được học để tham gia giao thông được an toàn.

Để thực hiện tối ưu nguyên tắc này trong giáo dục ATGT thì hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS phải chứa các nội dung sau:

- Những kiến thức cơ bản về luật GTĐB mà học sinh có thể được vận dụng trong cuộc sống.

- Hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB phải gắn liền với thực tiễn, như học sinh đi bộ như thế nào thì không vi phạm quy tắc GTĐB và đảm bảo được an toàn; học sinh đi phương tiện xe đạp như thế nào thì đúng với quy tắc GTĐB. Từ đó tạo được ý thức chấp hành đúng luật cho các em học sinh.

- Những kiến thức đưa vào trong quá trình giảng dạy phải gắn với thực tiễn và phù hợp với học sinh nhằm giúp học sinh có thể vận dụng được khi tham gia giao thông, như các cách xử lý tình huống khi tham gia giao thông.

- Hệ thống những kiến thức làm sáng tỏ bản chất và ý nghĩa của luật GTĐB. Hệ thống các biển báo và quy tắc chung của luật GTĐB là các điều cơ bản và rất cần thiết đối với những người tham gia giao thông nói chung và các em học sinh THCS nói riêng.

3.2. Các cơ sở pháp lí đề xuất biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT nhằm nâng cao chất lượng dạy thực hành luật GTĐB trên sa hình cho học sinh THCS trong Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình do tác giả đề xuất đều được căn cứ vào Luật Giáo dục, Luật giao thông đường bộ, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp về GD&ĐT như:

- Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Thái Bình về thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Hướng dẫn Số: 4295/BGDĐT-GDTX ngày 24/08/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với GDTX.

- Quyết định số 01/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm GDTX.

- Căn cứ vào Luật GTĐB - Số 23/2008/QH khoá XII có nêu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về GTĐB.

Tại Nghị định Số: 171/2013/NĐ-CP: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/08/2011 Về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự ATGT, có nội dung đẩy mạnh công tác giáo dục ATGT trong trường học.

3.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

3.3.1. Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình

3.3.1.1. Mục đích của biện pháp

Tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về chất lượng giáo dục ATGT trong giai đoạn mới. Giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, điều lệ, quy chế, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành luật GTĐB.

Giúp cán bộ quản lý, giáo viên nắm được những quan điểm của Đảng, Nhà nước về vai trò, vị trí, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục ATGT.

3.3.1.2. Nội dung của biện pháp

Tổ chức phổ biến các chế định giáo dục cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trong Trung tâm.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc quản lý hoạt động giáo dục ATGT trong Trung tâm. Đó là việc chấp hành các quy định, luật, điều lệ, quy chế, nội quy… về hoạt động giảng dạy thực hành luật GTĐB của giáo viên, hoạt động giáo dục ATGT của học sinh. Chỉ đạo để các hoạt động đó được tiến hành một cách tự giác, có nề nếp ổn định, có chất lượng và hiệu quả cao.

3.3.1.3. Cách thực hiện và điều kiện thực hiện biện pháp

Đầu năm học, Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình tổ chức cho giáo viên học tập các nghị quyết của Đảng về giáo dục, về hoạt động dạy thực hành luật GTĐB; học tập, nghiên cứu nhiệm vụ năm học. Qua các đợt học, tập huấn giáo viên phải viết thu hoạch, nêu nhận thức của mình về những nội dung được bồi dưỡng, để phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong trung tâm thực hiện tốt các chế định giáo dục, tích cực hưởng ứng các phong trào do ngành phát động.

3.3.2. Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn

3.3.2.1. Mục đích của biện pháp

Phổ biến chủ trương, yêu cầu chung của Trung tâm để các phòng, tổ trưởng chuyên môn nắm rõ và quán triệt trong đội ngũ giáo viên. Giúp cho Giám đốc kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những lệch lạc trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; thống nhất nội dung sinh hoạt chuyên môn từng kỳ họp, từng thời điểm cụ thể.

Nâng cao hiệu quả các buổi sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn, qua đó phát huy tinh thần dân chủ, tính khoa học, sự tích cực, chủ động sáng tạo trong đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ATGT.

3.3.2.2. Nội dung của biện pháp

Quán triệt những quy định và quy chế chuyên môn, góp ý rút kinh nghiệm về phương pháp soạn giáo án, về các giờ đã dự; góp ý điều chỉnh chương trình môn học; trao đổi về những chủ đề mới, khó, cách sử dụng thiết bị dạy học; trao đổi về kinh

nghiệm, phương pháp dạy học; triển khai các kế hoạch về hội giảng, các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học thực hành luật GTĐB trên sa hình cho học sinh THCS.

3.3.2.3. Cách thực hiện và điều kiện thực hiện biện pháp

Hướng dẫn cho trưởng phòng, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của phòng, tổ hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của các cá nhân theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT.

Có kế hoạch chỉ đạo cụ thể và thường xuyên trong phòng, tổ chuyên môn. Nội dung chỉ đạo bám sát các chỉ tiêu phấn đấu Hội nghị cán bộ viên chức đã đề ra. Phân công trách nhiệm trong hoạt động của phòng, tổ rõ ràng. Mỗi công việc, mỗi hoạt động đều có yêu cầu về thời gian, về chất lượng, chống hiện tượng đối phó, trách nhiệm chưa cao.

Xây dựng kế hoạch và kiểm tra thường xuyên hoạt động của các phòng, tổ chuyên môn. Phòng, tổ chuyên môn kiểm tra thực hiện hồ sơ chuyên môn của giáo viên theo quy định và có báo cáo bằng văn bản. Tổ chức cho từng phòng, tổ chuyên môn, bộ môn thảo luận phân tích chương trình, nội dung chương trình hướng dẫn thực hành luật GTĐB, những vướng mắc trong thực tiễn giảng dạy thực hành luật GTĐB để hiểu rõ và nắm vững nội dung chương trình.

Chỉ đạo cải tiến nội dung họp định kỳ của phòng, tổ, tăng cường sinh hoạt chuyên môn của nhóm bộ môn. Phòng, tổ chuẩn bị kỹ nội dung họp, có trao đổi thảo luận về chuyên môn, đổi mới PPDH, đổi mới nội dung chương trình học thực hành luật GTĐB ở trung tâm GDTX tỉnh.

Quy định các loại hồ sơ của phòng, tổ chuyên môn và giáo viên theo điều lệ trường học, ngoài ra mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có sổ ghi chép kiến thức tự học, tự bồi dưỡng.

Yêu cầu phòng, tổ chuyên môn có kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB; tổ chức thao giảng theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy thực hành luật GTĐB, rút kinh nghiệm sư phạm để hoàn thiện dần phương pháp.

Phân công trách nhiệm rõ ràng đối với nhiệm vụ quản lý của trưởng phòng, tổ trưởng; giao quyền cụ thể để trưởng phòng, tổ trưởng chuyên môn chủ động trong việc thực hiện, chức trách, nhiệm vụ.

3.3.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, công tác tuyên truyền, quảng cáo về luật GTĐB

3.3.3.1. Mục đích của biện pháp

Nhằm kiểm tra khả năng nắm bắt và vận dụng kiến thức của học sinh, là dịp để học sinh thể hiện những khả năng, phẩm chất và rèn luyện kỹ năng. Giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên trong việc học tập cũng như hình thành ý thức chấp hành đúng luật GTĐB.

Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình. Từ đó điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp và hình thức dạy thực hành luật GTĐB nhằm tự hoàn thiện hoạt động giáo dục ATGT, làm tiền đề mở rộng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục ATGT đến cộng đồng người tham gia giao thông. Công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB là mục tiêu chính của hoạt động giáo dục ATGT. Nhằm từng bước nâng cao ý thức của học sinh và cộng đồng khi tham gia giao thông. Góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, đặc biệt là đối với các em học sinh

Cung cấp cho Giám đốc những thông tin về thực trạng dạy thực hành luật GTĐB trong Trung tâm để có những chỉ đạo kịp thời, uốn nắn được những lệch lạc, khuyến khích, hỗ trợ những sáng kiến hay, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục ATGT.

3.3.3.2. Nội dung của biện pháp

Đề ra các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với đặc thù của học sinh học luật GTĐB ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Lồng ghép các biện pháp tuyên truyền về luật GTĐB. Phổ biến tới các em học sinh có trách nhiệm tuyên truyền các kiến thức đã học về luật GTĐB tới gia đình và nhà trường thông qua phiếu kiểm tra kết quả học tập.

Treo các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền tại các điểm tập trung học sinh đặc biệt là khu vực các cổng trường tạo khí thế chấp hành luật GTĐB.

Mời các cơ quan thông tin đại chúng như Đài truyền hình, đài phát thanh làm các phóng sự, tư liệu về hoạt động giáo dục ATGT. Qua đó tuyên truyền sâu rộng tới học sinh và toàn xã hội.

3.3.3.3. Cách thực hiện và điều kiện thực hiện biện pháp

Đối tượng học sinh lớp 6, lớp 7 tại các trường THCS trong địa bàn thành phố còn nhỏ, chưa có nhận thức rõ ràng về việc chấp hành luật GTĐB cũng như pháp lệnh ATGT. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải thực sự quan tâm tìm hiểu đối tượng người học một cách chủ động, bằng nhiều phương pháp để nhận thức được đầy đủ về đối tượng, qua đó đưa ra các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh một cách phù hợp nhưng phải đảm bảo được "tính vừa sức". Cải tiến nội dung phiếu kiểm tra, tăng cường sử dụng hình thức trắc nghiệm khách quan phối hợp với hình thức tự luận.

Giám sát chặt chẽ việc kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên nhằm đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học sinh. Chú trọng các khâu: ra nội dung phiếu kiểm tra đảm bảo chính xác về luật GTĐB, đúng yêu cầu đối với đối tượng, nghiêm túc, đảm bảo trung thực, khách quan; chấm kiểm tra đúng đáp án, biểu điểm, đánh giá đúng ý thức học tập thực hành, đảm bảo thời gian; trả bài kiểm tra trên lớp công khai, minh bạch. Coi việc đổi mới, củng cố công tác kiểm tra đánh giá học sinh là một việc quan trọng cần tập trung làm tốt của Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Giáo viên phải nhận thức đúng vai trò của học sinh - vừa là khách thể, vừa là chủ thể của quá trình kiểm tra, đánh giá. Tạo điều kiện khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào quá trình tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và của bạn.

Đối với hoạt động thực hành trên sa hình :

- Học sinh thực hành trên sa hình bằng các phương tiện.

Tất cả mọi hoạt động trên sa hình giáo viên phải điều hành bằng cờ lệnh và còi loa cầm tay. Học sinh thực hành đều phải đội mũ bảo hiểm. Tạo ra sự nghiêm trang trong học thực hành của giáo viên và học sinh.

Mỗi lượt thực hành đi bộ và phương tiện các em thực hành theo nhóm. Và các nhóm đều được thực hành 1 luợt đi phương tiện và 1 luợt đi bộ trên sa hình, trong quá trình học được nghỉ giữa giờ 15 phút để học sinh uống nước và đi vệ sinh.

Trong quá trình thực hành các giáo viên phải luôn nhắc nhở và hướng dẫn các em thực hành phương tiện đảm bảo an toàn, đúng luật trong quá trình thực hành, em nào không chấp hành thì sẽ bị nhắc nhở uốn nắn, khắc phục lỗi vi phạm. Các giáo viên luôn chú ý kiểm tra thực hành bằng phương tiện và đi bộ. Nếu em nào vi phạm bị phạt dừng lại và yêu cầu học tại chỗ các vi phạm đó để tránh vi phạm lần sau.

- Học sinh thực hành đi bộ trên sa hình :

Theo lộ trình đã vạch định sẵn và trên lộ trình đi bộ có vạch kẻ trắng sang ngang dành cho đi bộ ở nhiều chỗ. Các chỗ có tín hiệu đèn phải thực hiện đúng luật giao thông. Những học sinh đi bộ nào không chấp hành đúng luật sẽ bị phạt đi lại.
Sau mỗi buổi học thực hành đều có các nhận xét về quá trình học, đánh giá ưu điểm của các em đã thực hiện được và nhắc nhở những em vi phạm.

Trước khi học xong ra về, giáo viên nhắc nhở học sinh kiểm tra tư trang đồ dùng không để quên và ra về chấp hành đúng luật giao thông, đảm bảo an toàn trên đường.

3.3.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên

3.3.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Kiểm tra đánh giá là một trong bốn chức năng của hoạt động quản lý. Kiểm tra có vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý hoạt động giáo dục ATGT của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình , là cơ sở để xác định chất lượng giáo dục ATGT . Kiểm tra nhằm chỉ ra những sai sót , lệch lạc để kịp thời điều chỉnh , uốn nắn, sửa chữa. Hiện nay công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình còn hạn chế.

Kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng về quản lý chuyên môn, có thông tin chính xác về GV trong công tác dạy thực hành luật GTĐB cho học sinh THCS. Trên cơ sở đó đánh giá, xếp loại giáo viên chính xác, phân công hợp lý, bồi dưỡng có hiệu quả.

3.3.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Giám đốc xác định các nội dung kiểm tra (đối với kiểm tra theo kế hoạch) hoặc các lĩnh vực cần kiểm tra (kiểm tra đột xuất).

Các nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra kết quả giáo dục, kiểm tra các mặt công tác khác, kiểm tra chéo giữa các tổ chuyên môn về các loại hồ sơ theo quy định, kiểm tra giờ dạy thực hành luật giao thông đường bộ, mức độ đảm bảo an toàn cho các em học sinh THCS trong quá trình thực hành.

3.3.4.3. Cách thức thực hiện và điều kiện thực hiện biện pháp

Thành lập ban kiểm tra : Ban giám đốc, ban thanh tra nhân dân , trưởng phòng chuyên môn, các giáo viên nòng cốt. Có quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong ban thanh tra.

Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giảng dạy thực hành luật GTĐB và hồ sơ chuyên môn; việc sử dụng đồ dùng dạy học, phương tiện các tiết thực hành; việc ra nội dung phiếu kiểm tra, chấm và trả bài kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện nền nếp chuyên môn theo quy định.

Kiểm tra kết quả giáo dục: Kết quả đánh giá, xếp loại học lực, xếp loại ý thức học tập của học sinh

Kiểm tra các mặt công tác khác: Ngày công, giờ công; sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên đề; tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động ngoại khoá. Kiểm tra chéo giữa các phòng, tổ chuyên môn về các loại hồ sơ theo quy định như: Sổ soạn bài, sổ dự giờ, số kế hoạch giảng dạy theo tuần, sổ hội họp, sau đó Ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra xác xuất một số giáo viên, sao cho trong mỗi đợt kiểm tra giáo viên nào cũng được kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra giờ dạy trên lớp: Thông qua dự giờ, phân tích sư phạm, rút kinh nghiệm, đánh giá cho điểm giờ dạy theo chuẩn đã quy định; thông qua phỏng vấn giáo viên và học sinh, nhất là kết quả kiểm tra và các đợt hội thi an toàn giao thông (nếu được tổ chức)

Kiểm tra theo kế hoạch thường xuyên hoặc đột xuất. Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra dưới nhiều hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên. Thành lập Ban Kiểm tra chuyên môn gồm: Giám đốc và các Phó giám đốc, thanh tra nhân dân, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán và đại diện các đoàn thể.

Tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm qua mỗi lần kiểm tra, đánh giá. Động viên khen thưởng đúng mức, khách quan những giáo viên thực hiện tốt các yêu cầu về chuyên môn, đồng thời chấn chỉnh những thiếu sót, lệch lạc, giúp GV khắc phục, sửa chữa. Giám đốc trung tâm có kế hoạch dành các nguồn lực tài chính thực hiện các biện pháp tuyên truyền, quảng bá luật GTĐB cho học sinh, nhà trường và xã hội.

Giáo viên trả phiếu kiểm tra kết quả học tập thực hành luật GTĐB có ý kiến nhận xét của phụ huynh học sinh. Qua đó phụ huynh học sinh và nhà trường có thể tự đánh giá kiểm tra kết quả học tập mà học sinh đã đạt được, cũng như phổ biến luật GTĐB đến phụ huynh và nhà trường trong điều kiện ngày càng nhân rộng các nhân tố làm công tác tuyên truyền quảng bá luật GTĐB đến xã hội và cộng đồng người tham gia giao thông.

Treo các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền tại các điểm tập trung học sinh đặc biệt là khu vực các cổng trường tạo khí thế chấp hành luật GTĐB. Hướng cho học sinh và phụ huynh học sinh sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật, pháp lệnh an toàn giao thông. Dần dần tạo ý thức chấp hành đúng luật, lấy khẩu hiệu " An toàn giao thông là hành phúc của mọi nhà " làm kim chỉ nam cho nhận thức cao về hình thành văn hoá giao thông trong cộng đồng.

Được sự chỉ đạo ủng hộ của các cấp các ngành, các tổ chức trong xã hội. Công tác tuyên truyền quảng bá về Luật GTĐB nhân được sự đồng tình cao của các cơ quan thông tin đại chúng. Đồng quan điểm về nhận thức đối với công tác tuyên truyền và quảng bá về Luật GTĐB, đưa luật GTĐB đến toàn xã hội, hình thành ý thức chấp hành đúng luật, từng buớc xây dựng văn hoá giao thông trong cộng đồng người tham gia giao thông.

3.3.5. Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục an toàn giao thông

3.3.5.1. Mục đích của biện pháp

CSVC, PTDH đóng vai một thành tố cơ bản trong cấu trúc của quá trình dạy học. Thành tố này có vai trò quan trọng như các thành tố nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức, lực lượng giáo dục, kết quả và môi trường giáo dục... ; đồng thời có tác động tương hỗ đến các thành tố cấu trúc khác của quá trình giáo dục để đạt tới mục đích giáo dục tổng thể (nhân cách người học).

CSVC, PTDH đóng vai một trong những điều kiện mang tính tất yếu để các lực lượng GD trong trung tâm thực hiện được chức năng và nhiệm vụ. Phát huy được tác dụng của CSVC, PTDH trong việc thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB. Góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân tham gia giáo dục về cấp phát và đóng góp CSVC, PTDH cho trung tâm.

Tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT, nâng cấp sa hình, đầu tư trang thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng phương tiện hiện đại đáp ứng đủ nhu cầu học thực hành luật GTĐB. Làm cho hoạt động giáo dục ATGT ngày càng phát triển đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong thời kỳ đổi mới và phát triển.

3.3.5.2. Nội dung của biện pháp

Tổ chức xây dựng hệ thống CSVC, PTDH, nâng cấp sa hình, đầu tư trang thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng phương tiện hiện đại đáp ứng đủ nhu cầu học thực hành luật GTĐB. đáp ứng các yêu cầu của hoạt động giáo dục ATGT. Tổ chức sử dụng CSVC, PTDH, nâng cấp sa hình, đầu tư trang thiết bị hiện đại, tu sửa bảo duỡng PTDH thuờng xuyên vào hoạt động giáo dục ATGT một cách có hiệu quả. Tổ chức bảo quản hệ thống CSVC, PTDH ở trung tâm để sử dụng lâu dài.

3.3.5.3. Cách thức và điều kiện thực hiện biện pháp

Nâng cao nhận thức đối với việc sử dụng CSVC, PTDH. Tập huấn phương pháp sử dụng, sửa chữa bảo duỡng PTDH. Có những quy định trong nhà trường vừa bắt buộc, vừa khích lệ giáo viên phải sử dụng PTDH trong các giờ lên lớp. Tổ chức thường xuyên các hội thảo, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về sử dụng PTDH đem lại hiệu quả dạy thực hành luật GTĐB.

Xây dựng kế hoạch, dự toán về nhu cầu trang bị, bảo quản, sửa chữa bảo duỡng và sử dụng PTDH trước khi bước vào năm học mới: Nhóm chuyên môn lập kế hoạch dạy thực hành luật GTĐB, trong đó có đề xuất rõ các PTDH cần sử dụng, có kế hoạch sửa chữa bảo duỡng PTDH. Giám đốc lập kế hoạch chung về CSVC, PTDH cho toàn trung tâm trên cơ sở tổng hợp kế hoạch của các phòng, tổ chuyên môn. Từ kế hoạch chung này giám đốc yêu cầu mỗi phòng, tổ chuyên môn phổ biến cho giáo viên yêu cầu khi thiết kế bài giảng phải ghi rõ PTDH phục vụ cho bài học, cho tiết thực hành đó.

Tổ chức sử dụng CSVC, PTDH tuân thủ các yêu cầu chung, từ kế hoạch dạy thực hành luật GTĐB của toàn trung tâm đến kế hoạch của các phòng, tổ chuyên môn.

Cung ứng kịp thời PTDH: Làm tốt công tác tham mưu với tỉnh, Sở GD&ĐT để tăng cường nguồn đầu tư, mua sắm, nâng cấp các PTDH. Ưu tiên mua sắm các PTDH hiện đại như máy chiếu, máy vi tính, hệ thống nghe nhìn, acquy xe ô tô điện, mua mới xe đạp và xe ô tô ...Sửa chữa, cải tiến, tân trang PTDH hiện có, bổ sung PTDH mới, thanh lý những thiết bị quá cũ. Đào tạo cán bộ chuyên trách phụ trách PTDH của trung tâm.

Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng PTDH. Xây dựng hệ thống phòng bộ môn theo hướng ngày càng chuyên môn hóa. Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống trường học, lớp học đảm bảo các yêu cầu: đủ ánh sáng, chống độ ẩm, ấm về mùa đông, mát về mùa hè; Bảng, bàn ghế phù hợp với phương pháp dạy học tích cực; sân chơi, khuôn viên có cây xanh với tiêu chí "xanh, sạch, đẹp" có nhiều bóng mát. Sa hình đẹp, thoáng, dễ quan sát, các biển báo và tín hiệu đèn luôn được sơn, sửa, bảo quản theo định kỳ. Tổ chức tốt phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, có các hình thức động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân có ý thức tự tìm tòi, sáng tạo những đồ dùng phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT. Tăng cường số lượng, đa dạng chủng loại sách, báo, tài liệu về luật GTĐB... phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Tổ chức cho GV nhất là GV mới cập nhật những kiến thức về tin học để vận dụng vào công tác giảng dạy thực hành luật GTĐB, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành luật GTĐB.

Vận động các lực lượng xã hội, như hội phụ huynh học sinh, cựu học sinh, các nhà hảo tâm ủng hộ để đầu tư nâng cấp phòng học chuẩn, phòng kho để phương tiện xe đạp, xe máy, xe ô tô điện, phòng vi tính trên cơ sở pháp luật cho phép.

Thường xuyên kiểm tra - đánh giá, xếp loại công tác quản lý, bảo quản, sử dụng PTDH theo văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên. Giám đốc thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng PTDH bằng cách: nghe báo cáo của nhân viên phụ trách PTDH; kiểm tra sổ đăng ký sử dụng dồ dùng dạy học; dự giờ lên lớp của giáo viên; qua phỏng vấn HS và phụ huynh HS. Hàng năm tiến hành kiểm kê, thanh lý tài sản.

Giám đốc phải nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, sử dụng, sửa chữa, bảo duỡng, tăng cường CSVC trung tâm đối với nâng cao chất lượng dạy thực hành luật GTĐB. Giám đốc phải có đủ uy tín, có khả năng tham mưu, thuyết phục sự ủng hộ của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội.

Các tài sản của trung tâm phải có sổ theo dõi, định rõ giá trị, đánh giá, kiểm kê đầy đủ, có người quản lý, mượn trả rõ ràng, quy định chế độ bảo quản, trách nhiệm cho từng thành viên. Các biện pháp nói trên cần được thực hiện một cách đồng bộ

CSVC, PTDH đủ theo kế hoạch dạy thực hành luật GTĐB; ngày càng tiên tiến so với yêu cầu dạy học theo Chuẩn kiến thức -kỹ năng của trung tâm; đồng bộ về cơ cấu, chủng loại; cấp quản lý Nhà nước quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thiện hệ thống CSVC và PTDH.

Giáo viên tích cực, có ý thức tự giác sử dụng PTDH; học sinh tích cực kết hợp học với thực hành thông qua việc sử dụng PTDH. Cán bộ quản lý PTDH có chuyên môn nghiệp vụ, sửa chữa bảo duỡng phương tiện tốt, nhiệt tình trong công tác…Đội ngũ GV, nhân viên phải có trình độ nhất định về tin học, như biết sử dụng thành thạo máy tính, máy chiếu và các thiết bị liên quan.

Để tổ chức giáo dục ATGT tại trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình thuận lợi và có hiệu quả cao, Giám đốc trung tâm GDTX tỉnh cần phải huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT. Hoạt động xã hội hoá nói chung và hoạt động xã hội hoá giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh nói riêng cần phải đẩy mạnh. Nhằm tuyên truyền và kêu gọi đầu tư từ các cấp các ngành, các tổ chức trong toàn xã hội. Ví dụ như trung tâm phối hợp với Ban an toàn giao thông Tỉnh, Ban thanh tra giao thông tỉnh, Phòng cảnh sát giao thông tỉnh và thành phố, các dự án về tuyên truyền luật GTĐB như: Quỹ ATGT - phát triển cộng đồng (TCF); Công ty HONDA Việt Nam...

3.3.6. Chăm lo đời sống cho giáo viên

3.3.6.1. Mục đích của biện pháp

Nhằm tạo động lực cho đội ngũ GV toàn tâm , toàn ý cống hiến cho sự ng hiệp GD&ĐT ở địa phương . Tổ chức cho giáo viên có điều kiện làm việc tốt nhất để họ dạy thực hành luật GTĐB tốt nhất. Làm cho đội ngũ giáo viên có cuộc sống vật chất đầy đủ, sung túc; tinh thần thoải mái, yên tâm công tác. Tạo cơ hội để cho giáo viên được cống hiến, được thăng tiến. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng cho giáo viên.

3.3.6.2. Nội dung của biện pháp

Tổ chức cho GV có điều kiện làm việc tốt nhất để họ hoàn thành nhiệm vụ giáo dục ATGT. Nơi làm việc: phòng học, phòng hội thảo, phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng đọc, phòng kho chứa phương tiện thực hành, câu lạc bộ văn hoá, thể thao, khu vui chơi giải trí, cây xanh quang cảnh...Môi trường làm việc: Trung tâm có

bầu không khí sư phạm, cởi mở, thân thiện, bình đẳng, mọi người thực sự quan tâm đến đời sống và hoàn cảnh của nhau, trong đó có sự cảm thông, bình đẳng và chia sẻ của những lãnh đạo quản lý. Mọi thành viên đều hướng tới và chia sẻ cho nhau về tầm nhìn, sứ mệnh, các mục tiêu, các giá trị và thương hiệu của trung tâm GDTX Tỉnh.

Bảo đảm đầy đủ, tài liệu tham khảo, thiết bị, phương tiện dạy học, xe đạp, xe máy, xe ô tô điện, acquy, mũ bảo hiểm và các đồ dùng dạy học khác... cho GV.
Tạo điều kiện cho GV có điều kiện được đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về luật giao thông đường bộ để nâng cao trình độ về mọi mặt.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với nhà giáo: chế độ giờ làm việc, tiền lương, các khoản phụ cấp, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, chế độ đối với giáo viên làm việc ngoài trời, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ thâm niên, chế độ thai sản, ốm đau …

Tổ chức cho GV trong thời gian tập sự được kiến tập để trau dồi, học tập kinh nghiệm giáo dục ATGT, giảng dạy của GV có kinh nghiệm.

Có cơ chế khuyến khích và đãi ngộ GV bằng chính sách tiền lương, thăng tiến, đào tạo và phúc lợi để đảm bảo GV tận tâm với công việc, nhất là với GV có hoàn cảnh khó khăn.

3.3.6.3. Cách thức và điều kiện thực hiện biện pháp

Đưa nội dung tổ chức cho GV có điều kiện làm việc tốt nhất, chăm lo đời sống đội ngũ GV vào kế hoạch nhiệm vụ năm học và xây dựng các giải pháp thực hiện.

Giám đốc trung tâm nhận thức sâu sắc việc tạo điều kiện, chăm lo đời sống cho đội ngũ GV viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng và đó chính là sự chăm lo cho phát triển của trung tâm.

Chỉ đạo bộ phận kế toán, tài vụ bảo đảm đầy đủ, kịp thời lương, các khoản phụ cấp theo quy định khác, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng … Làm tốt việc xét đề nghị nâng lương cho GV: nâng lương sớm theo quy định, nâng lương định kỳ bảo đảm công bằng kịp thời.

Tổ chức thăm hỏi gia đình và bản thân GV khi có chuyện vui, buồn. Tổ chức cho cán bộ, GV đi tham quan, nghỉ mát, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn. Tổ chức gặp mặt con GV và tuyên dương thành tích học tập của các cháu trước khi bước vào

năm học mới hàng năm. Quan tâm bồi dưỡng, xem xét đề nghị cấp trên đề bạt, bổ nhiệm những giáo viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, trình độ chuyên môn vào vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý ở trong trung tâm.

Công khai cơ chế, chính sách để mọi đối tượng cán bộ , GV được biết. Cơ chế chính sách cần chú ý đến việc khen thưởng , động viên, khuyến khích về cả điều kiện vật chất cũng như tinh thần . Phát triển mạnh mô hình khuyến học , khuyến tài, xây dựng quỹ Hội khuyến học để tạo nguồn kinh phí động viên, hỗ trợ cho GV.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Căn cứ vào lý luận, thực tiễn và trên cơ sở thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình chúng tôi đưa ra 6 biện pháp quản lý hoạt động dạy thực hành luật giao thông đường bộ. Đó là các biện pháp:

1. Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

2. Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cũng như công tác tuyên truyền , quảng bá luật GTĐB đến học sinh, nhà trường và xã hội.

4. Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.

5. Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.

6. Chăm lo đời sống cho giáo viên.

*** Mối quan hệ giữa các biện pháp**

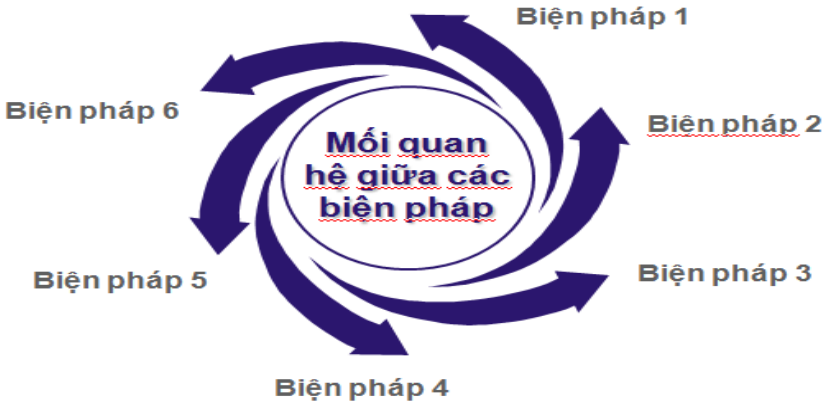

Sơ đồ 3.1. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp đề xuất ở trên có mối quan hệ mật thiết, bổ sung, hỗ trợ và tương tác với nhau trong một chỉnh thể thống nhất nhằm tác động để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục ATGT, từ đó nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục ATGT cho học sinh lớp 6, lớp 7 THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay. Đòi hỏi các nhóm biện pháp này phải được nghiên cứu trong mối quan hệ tổng thể trên cơ sở vận dụng, khai thác thế mạnh riêng phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm, điều kiện hoàn cảnh của các trường THCS và tình hình của địa phương.

3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.5.1. Mục đích khảo nghiệm

Khi đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT cấp THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, chúng tôi đã dựa vào cơ sở lý luận về công tác quản lý nói chung, quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình nói riêng; đặc biệt chúng tôi căn cứ vào thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Vì vậy, những biện pháp mà chúng tôi đưa ra là cần thiết và đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

3.5.2. Đối tượng khảo nghiệm

Do vậy, để có sự đánh giá khách quan về sự cần thiết cũng như tính khả thi của các biện pháp đề xuất, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến của 30 đồng chí CBQL cụ thể: Lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT, Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu các trường THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú, trưởng phòng, phó phòng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm; 50 đồng chí Giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Giáo viên các trường THCS; 20 đồng chí trong Ban An Toàn Giao Thông Tỉnh, Thanh tra Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Thành Phố. Trong đó: tổng số phiếu phát ra: 100, tổng số phiếu thu về có trả lời đầy đủ: 100.

Do điều kiện công tác, chúng tôi chỉ khảo nghiệm sự nhận thức của khách thể ở Sở GD&ĐT, Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu các trường THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú, trưởng phòng, phó phòng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm; các đồng chí Giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Giáo viên các trường THCS; các đồng chí trong Ban An Toàn Giao Thông Tỉnh, Thanh tra Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Thành Phố được khảo sát.

Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.

Phương pháp chuyên gia qua phiếu hỏi ý kiến và thăm dò, lấy ý kiến CBQL, lãnh đạo Sở GD&ĐT , Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu các trường THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú, trưởng phòng, phó phòng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm; các đồng chí Giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Giáo viên các trường THCS; các đồng chí trong Ban An Toàn Giao Thông Tỉnh, Thanh tra Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Thành Phố.

3.5.3. Tổ chức khảo nghiệm

* *Tính cấp thiết*: Mỗi biện pháp được đánh giá ở các mức độ khác nhau theo chủ ý cá nhân của người được hỏi ý kiến và tuỳ thuộc vào cương vị công tác và đơn vị công tác.

Rất cần thiết (RCT), cần thiết (CT), ít cần thiết (ICT), không cần thiết (KCT): tính bằng %.

Cách tính : Trong các cột: RCT, CT, ICT, KCT tỷ lệ % được tính như sau: Số ý kiến đồng ý chia cho tổng số người lấy ý kiến nhân %.

* *Tính khả thi:* Được lựa chọn 4 khả năng.

- Rất khả thi (RKT), Khả thi(KT), ít khả thi (IKT), không khả thi(KKT).

- Cách tính : Trong các cột tính khả thi, không khả thi tỷ lệ % được tính như sau: Số ý kiến đồng ý chia cho tổng số người lấy ý kiến nhân %.

3.5.4. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1: Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết (%)				Tính khả thi (%)			
		RCT	CT	ICT	KCT	RKT	KT	IKT	KKT
1	Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình	90	10	0	0	80	20	0	0
2	Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn.	95	05		0	93	07	0	0
3	Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, công tác tuyên truyền , quảng bá Luật GTĐB đến học sinh, nhà trường và xã hội	92	2.0	6.0	0	85	10	05	0
4	Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.	98	2.0	0,0	0	98	2.0	0,0	0
5	Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.	78	15	07	0	76	14	10	0
6	Chăm lo đời sống giáo viên.	85	15	0	0	82	10	8.0	0

Quan sát bảng 3.1 từ kết quả trên cho thấy lãnh đạo Sở GD&ĐT, Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu các trường THCS Minh Thành, THCS Kỳ Bá, THCS Trần Phú, trưởng phòng, phó phòng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm; các đồng chí Giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Giáo viên

các trường THCS; các đồng chí trong Ban An Toàn Giao Thông Tỉnh, Thanh tra Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Tỉnh, Phòng Cảnh Sát Giao Thông Thành Phố được hỏi ý kiến đều đánh giá cao về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất có thể áp dụng có hiệu quả tại trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình . Kết quả cụ thể như sau:

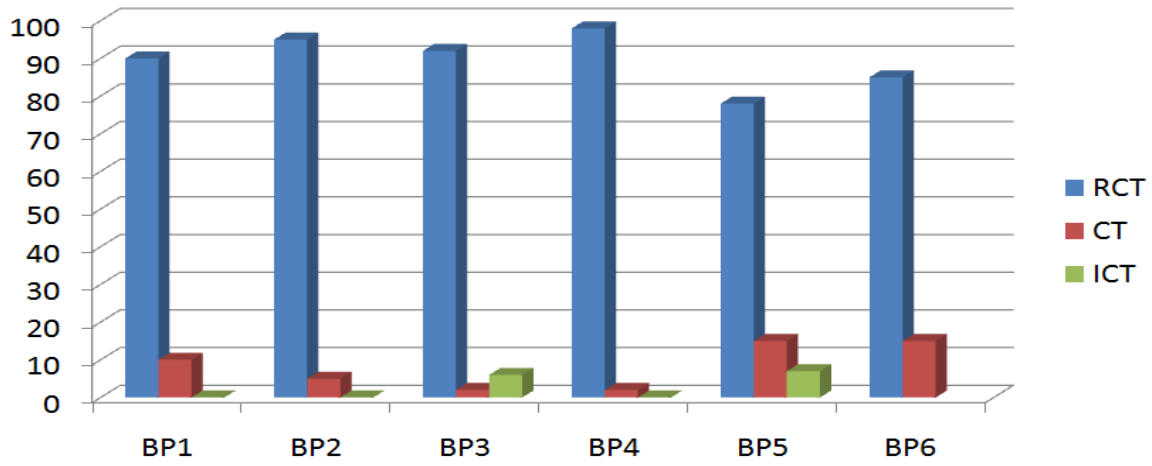

Biểu đồ 3.1: Tính cần thiết của các biện pháp

Về tính cần thiết của các biện pháp : 90% các ý kiến đều cho rằng các biện pháp nêu trên là cần thiết trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục ATGT của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình . Trong đó biện pháp 4 có tính cấp thiết nhất . Bởi kiểm tra, đánh giá có vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý hoạt động giáo dục ATGT của Trung tâm. Đi liền theo đó là công tác tuyên truyền , quảng bá luật GTĐB đến học sinh, nhà trường và xã hội cũng đóng vai trò rất quan trọng. Bởi vì hoạt động giáo dục ATGT cần được sự ủng hộ của các cấp các ngành , các em học sinh, nhà trường và xã hội. Đây là biện pháp kích thích hoạt động giáo dục ATGT của thầy và hoạt động hướng dẫn thực hành luật GTĐB của trò nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học trong trung tâm . Từ đó tạo được dư luận tập thể lành mạnh có tác động tích cực đến tư tưởng hành động củ a mỗi giáo viên , tạo được sự hưng phấn hứng thú cho học sinh khi về trung tâm học thực hành luật GTĐB, được sự ủng hộ của các trường THCS và gia đình học sinh, tạo được tiếng vang lớn trong xã hội, xây dựng những thế hệ học sinh có kiến thức toàn diện, có ý thức chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông; tạo ra sự hòa đồng về tình cảm , về ý chí quyết tâm , tinh thần trách nhiệm của mỗi người trước công việc chung . Biện pháp 2 có tỷ lệ cao thứ 2 với 95% cho thấy ở

trung tâm GDTX Tỉnh thì quản lý hoạt động chuyên môn là công việc đặc biệt quan trọng và cũng gặp không ít khó khăn . Nếu đội ngũ giáo viên đều nắm vững yêu cầu về chuyên môn, về chuẩn kiến thức và kỹ năng thì chất lượng giáo dục ATGT t rong trung tâm đạt được kết quả cao . Biện pháp 3 có số điểm cao thứ 3 chứng minh một thực tế là trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình đã quan tâm đúng đối tượng , hiểu được đặc thù của đối tượng học sinh lớp 6, lớp 7 THCS thì hoạt động giáo dục ATGT sẽ sát đối tượng và chất lượng sẽ đi lên . Các biện pháp còn lại tuy cũng chiếm tỷ lệ cao song mức độ ưu tiên vẫn chừng mực hơn so với các biện pháp vừa kể trên .Về tính khả thi của các biện pháp : Các ý kiến đều cho rằng 6 biện pháp được đề xuất đều có tính khả thi cao.

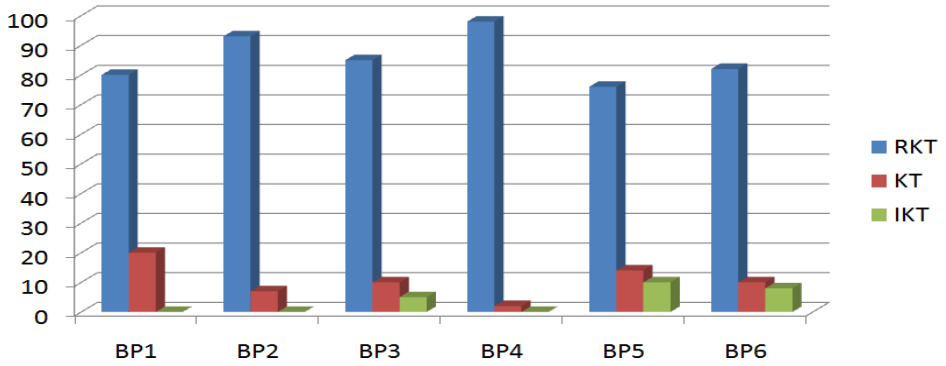

Biểu đồ 3.2: Tính khả thi của các biện pháp

Biện pháp 4 có thứ bậc cao nhất với tỷ lệ là 98%. Biện pháp 2 xếp thứ 2 với tỷ lệ 93%, biện pháp 3 được 85% ý kiến đánh giá là có khả thi. Tiếp đó là mức độ khả thi của biện pháp 1, 5 và 6 với trên 76%. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện các biện pháp thì CBQL cũng như GV , học sinh trong trung tâm GDTX tỉnh còn gặp những khó khăn nhất định . Bên cạnh việc CBQL trung tâm GDTX tỉnh phải đổi mới một cách năng động hơn thì chất lượng giáo dục ATGT của trung tâm GDTX tỉnh còn bị phụ thuộc và chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khách quan . Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dụ c ATGT toàn diện trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình , nhằm đào tạo ra những thế hệ học sinh có hiểu biết vững chắc về luật GTĐB . Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS trên đây là những nội dung quan trọng mà CBQL cần chú trọng thực hiện đồng bộ để mang lại kết quả cao nhất.

Tiểu kết chương 3

Dựa trên những nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục ATGT và việc quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, nhằm cải thiện chất lượng dạy thực hành luật GTĐB, chúng tôi đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động dạy thực hành luật GTĐB nhằm tác động vào mặt hành chính - tổ chức, tuyên truyền - quảng bá hoạt động giáo dục ATGT, môi trường hoạt động và nhân tố con người trong hoạt động dạy thực hành luật GTĐB, trong quá trình quản lý. Cụ thể như sau:

1. Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

2. Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cũng như công tác tuyên truyền , quảng bá Luật GTĐB đến học sinh, nhà trường và xã hội.

4. Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.

5. Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.

6. Chăm lo đời sống cho giáo viên.

Các biện pháp đưa ra tập trung vào việc giúp lãnh đạo trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình khắc phục những hạn chế nảy sinh từ quá trình quản lý trung tâm, nhằm nâng cao chất lượng dạy thực hành luật GTĐB. Trong phạm vi trung tâm, giám đốc vận dụng linh hoạt các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Các biện pháp này được khảo nghiệm dựa vào tổng kết các đánh giá của Sở GD&ĐT, của các trường THCS, của trung tâm GDTX tỉnh và cho kết quả tích cực.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động giáo dục ATGT là một trong nh ững hoạt động chủ đạo , cơ bản cốt lõi của trung tâm GDTX Tỉnh Thái Bình. Quản lý hoạt động giáo dục ATGT là nhiệm vụ vô cùng quan trọng , được đặt lên hàng đầu trong công tác quản lý của Ban giám đốc trung tâm . Quản lý tốt hoạt động giáo dục ATGT sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh , đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục đào tạo giai đoạn hiện nay.

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT là một tổ hợp các tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục ATGT trong nhà trường đạt đến mục tiêu đã định.

Luận văn đã cố gắng nghiên cứu một cách có hệ thống lý luận về QL , QLGD, QL trung tâm, các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT.

Luận văn cũng tiến hành nghiên cứu khảo sát và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục ATG T ở các trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình . Qua đó, chúng tôi có thể rút ra kết luận: Hầu hết các CBQL đều xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục ATGT và thực hiện tương đối đầy đủ các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT đạt hiệu quả trong trung tâm . Tuy nhiên, có một số nội dung, biện pháp trung tâm thực hiện chưa hiệu quả . Xuất phát từ thực trạng quản lý nhà trường, từ yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục, căn cứ vào đặc điểm của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình , chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục đào tạo toàn diện, các biện pháp đó là:

1. Giám đốc nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện các quy định, quy chế hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

2. Tăng cường chỉ đạo và quản lý công tác sinh hoạt phòng, tổ chuyên môn.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, công tác tuyên truyền , quảng bá Luật GTĐB đến học sinh, nhà truờng và xã hội.

4. Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục ATGT của giáo viên.

5. Xã hội hoá giáo dục, tăng cường điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.

6. Chăm lo đời sống cho giáo viên.

Các biện pháp đưa ra tập trung vào việc giúp lãnh đạo trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình khắc phục những hạn chế nảy sinh từ quá trình quản lý nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng dạy thực hành luật GTĐB. Trong phạm vi trung tâm, giám đốc vận dụng linh hoạt các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Các biện pháp này được khảo nghiệm dựa vào tổng kết đánh giá của Sở GD&ĐT tỉnh Thái Bình, của trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, Ban giám hiệu các trường THCS, Ban Thanh tra giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông thành phố, cho kết quả tích cực. Đa số các đối tượng được hỏi đều ủng hộ, tán thành các biện pháp tác giả đề xuất. Điều đó chứng tỏ rằng 6 biện pháp tác giả đề xuất có thể chấp nhận được. Như vậy, các nhiệm vụ nghiên cứu đã được giải quyết, mục đích nghiên cứu đã đạt được. Đề tài có ý nghĩa lí luận và thực tiễn rõ rệt.

2. Khuyến nghị

Qua học tập, nghiên cứu tài liệu và thực tiễn, đề tài biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả quản lý chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất:

2.1. Đối với UBND tỉnh Thái Bình

- UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo về công tác giáo dục ATGT đối với toàn xã hội nói chung và đối tượng học sinh phổ thông nói riêng.

- Cần bố trí đội ngũ GV cân đối, hợp lý cho trung tâm GDTX tỉnh đảm bảo chuẩn đào tạo và chuẩn về tay nghề.

- Tăng cường đầu tư kinh phí của ngành GD&ĐT, mua sắm, xây dựng CSVC, PTDH cho trung tâm để đáp ứng yêu cầu dạy thực hành luật GTĐB theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Ban hành chế độ chính sách đãi ngộ của địa phương cho đội ngũ GV giỏi, GV có nhiều thành tích xuất sắc, có chính sách thu hút giáo viên giỏi về công tác tại địa phương

2.2. Đối với Sở GD & ĐT Thái Bình

Xuất phát từ tình hình thực tiễn, Sở GD&ĐT cần tăng cường đổi mới công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT, đi sâu vào nội dung chuyên môn đối với trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. Cần tăng cường các tài liệu, tập san chuyên đề về đổi mới PPDH cho trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình.

Cần ra văn bản hướng dẫn kịp thời đối với các vấn đề mới trong thực hiện chương trình, nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá để thuận lợi cho trung tâm GDTX thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục ATGT, đồng thời chỉ đạo kịp thời đối với trung tâm GDTX tỉnh tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục ATGT.

Tham mưu với Uỷ ban nhân dân tỉnh để tăng cường kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trung tâm GDTX tỉnh.

Đầu tư trang thiết bị đồng bộ hiện đại cho hoạt động giáo dục ATGT, đầu tư cho Trung tâm một ô tô 35 chỗ ngồi để chuyên chở học sinh ở xa Trung tâm về Trung tâm học ATGT, đầu tư mua bổ sung xe ô tô điện, xe máy điện, xe đạp. Thuường xuyên tu sửa, bảo dưỡng sơn kẻ biển báo, vạch kẻ đường, giải phân cách, hệ thống tín hiệu đèn.

Nâng cấp sa hình, mở rộng mặt đường , vỉa hè sa hình không bị chất hẹp như hiện này. Có chính sách thu hút giáo viên, hỗ trợ vật chất để giáo viên an tâm công tác.

2.3. Đối với Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh

Nắm vững đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Luật giáo dục, các chế định… Biết vận dụng một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của trung tâm để quản lý trung tâm một cách toàn diện.

Ban giám đốc cùng các cán bộ quản lý trung tâm phải quản lý trung tâm một cách toàn diện, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý chuyên môn.

Tạo điều kiện cho cán bộ, GV được tham gia học tập nâng cao trình độ, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn về ATGT. Tổ chức các hội nghị mở rộng tới các trường THCS và tới các bậc phụ huynh học sinh tham gia ý kiến thảo luận đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục ATGT.

Triển khai nhiều băng rôn, khẩu hiệu về ATGT ở các điểm tập trung học sinh để tạo khí thế chấp hành luật GTĐB trên nhiều lĩnh vực xã hội. Tận dụng một số trang thiết bị đã được thanh lý để cải tạo, nâng cấp thành đồ dùng dạy học. Vận động các tổ chức xã hội tham gia đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục ATGT. Quan tâm, chăm lo đời sống và tạo điều kiện cho giáo viên an tâm công tác, tạo môi trường sư phạm, đoàn kết, an toàn, lành mạnh. Tăng cường tự học, tự nghiên cứu; áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ATGT mà chúng tôi đã nghiên cứu và đề xuất trong luận văn.

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban An Toàn Giao Thông Tỉnh Thái Bình, *Bộ đĩa hình về tiết dạy mẫu an toàn GTĐB.*
2. Bộ GD&ĐT (20/04/2011), *Vụ công tác học sinh sịnh viên, Giáo dục ATGT đường bộ cho HSSV – Thực trạng và giải pháp - phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của công tác giáo dục ATGT trong trường học đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.*
3. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn nhiệm vụ các năm học 2014-2015, 2015-2016.*
4. Bộ Giao Thông Vận Tải, *Bộ tranh biển báo hiệu GTĐB*.
5. Nguyễn Phúc Châu (2010), *Quản lý nhà trường*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.
6. Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020.
7. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.
8. Vũ Dũng (2006), *Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học Sư phạm.
9. Nguyễn Bá Dương (2014), *Khoa học lãnh đạo lý thuyết và kỹ năng*, NXB Chính trị Quốc Gia - Hà nội.
10. Nguyễn Bá Dương (1999), *Tâm lý học quản lý dành cho người lãnh đạo*, Hà nội.
11. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2011), *quản lý các hoạt động giáo dục trong trường học (Tài liệu chuyên ngành dành cho học viên Quản lý giáo dục)*, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
12. Luật Giáo dục (2005), NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.
13. Luật GTĐB (2015*), Nhà xuất bản GTVT*.
14. Nghị quyết 29TW (2013), *Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam*.
15. Nghị Quyết số 88/NQ-CP (24/08/2011), *tăng cường các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong đó có giải pháp - Bộ GD & ĐT chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục ATGT trong trường học*.
16. Nghị Định Chính phủ (2013), *Điều 6, điều 8 chương II Nghị định số 171/2013/NĐ-CP, Quy định sử phạt trong lĩnh vực Giao thông đường bộ và đường sắt.*

17. Phạm Hồng Quang (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Thái Nguyên.
18. Phạm Hồng Quang (2008), *Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo.*
19. Phạm Hồng Quang (2007-2012), *Một số vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục.*
20. Phạm Hồng Quang (2014) , *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong môi trường sư phạm.*
21. Phạm Hồng Quang (2016), *Môi trường giáo dục,* NXB Giáo dục.
22. Phạm Hồng Quang (2005), *Quản lý và phát triển môi trường giáo dục*, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
23. Quốc hội khoá XII (2008), Luật số 23/2008/QH12, Luật GTĐB.
24. Sách Giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, lớp 7.
25. Sách Giáo dục pháp luật (2007), *về trật tự ATGT.*
26. Trần Quốc Thành, *Đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường*.
27. Trần Quốc Thành (2012), *Khoa học quản lý đại cương*, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Tính (2014), *Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục*, Đại học Sư Phạm Thái Nguyên.
29. Nguyễn Thị Tính (2014), *Giáo trình lý luận chung về quản lý và quản lý giáo dục*, NBX Đại học Thái Nguyên.
30. Uỷ Ban An Toàn Giao Thông Quốc Gia (2011), *Tài liệu bổ trợ tuyên truyền an toàn GTĐB.*

PHỤ LỤC

Để điều tra thực trạng hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh lớp 6 lớp 7 THCS ở Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình, đề tài thiết kế và sử dụng hai mẫu phiếu sau:

Mẫu phiếu 1: Điều tra nhận thức về tầm quan trọng ở từng nội dung quản lý của giám đốc trung tâm đối với hoạt động giáo dục ATGT tại trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. (Dành cho Ban giám đốc trung tâm, Ban giám hiệu các trường THCS, Chủ tịch công đoàn, Chủ tịch hội cựu giáo chức trung tâm..) nội dung cụ thể như sau:

- Công tác quản lý chương trình và kế hoạch dạy học.
- Công tác quản lý đổi mới phương pháp dạy học.
- Giám đốc trung tâm thường sử dụng những căn cứ nào dưới đây để phân công giảng dạy ?
- Các hình thức phân công giảng dạy cho giáo viên cho từng đồng chí là hình thức nào?
- Công tác quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên
- Công tác quản lý việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.
- Công tác quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên.
- Công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Mẫu phiếu 2: Điều tra nhận thức về tầm quan trọng ở từng nội dung quản lý của giám đốc trung tâm đối với hoạt động giáo dục ATGT tại trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. (Dành cho Trưởng phòng, phó phòng chuyên môn và cán bộ giáo viên trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình) theo các nội dung sau:

- Công tác quản lý chương trình và kế hoạch dạy học.
- Công tác quản lý đổi mới phương pháp dạy học.
- Giám đốc trung tâm thường sử dụng những căn cứ nào dưới đây để phân công giảng dạy ?
- Công tác quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên
- Công tác quản lý việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.
- Công tác quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên.
- Công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Mẫu số 1 **PHIẾU ĐIỀU TRA**

(Dành cho Giám đốc, phó giám đốc, Ban giám hiệu các trường THCS, Chủ tịch công đoàn, Chủ tịch hội cựu giáo chức Trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình)

PHẦN I: Để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cấp THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình , xin quý thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu "X" vào từng nội dung quản lý và biện pháp quản lý cho phù h ợp với ý kiến của thầy (cô) qua những câu gợi ý dưới đây:

Câu 1: Thầy/cô cho biết tầm quan trọng của từng nội dung quản lý của giám đốc trung tâm đối với hoạt động giáo dục an toàn giao thông ở trung tâm GDTX tỉnh .

(Rất quan trọng: RQT; Quan trọng: QT; Không quan trọng: KQT)

STT	Nội dung quản lý	Mức độ nhận thức		
		RQT	QT	KQT
1	Quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòng chuyên môn và của cá nhân			
2	Quản lý giờ dạy lý thuyết , thực hành và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.			
3	Quản lý công tác đổi mới phương pháp giảng dạy của GV .			
4	Quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên .			
5	Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh . Cũng như công tác tuyên truyền, quảng cáo về luật GTĐB.			
6	Quản lý sinh hoạt của phòng, tổ chuyên môn.			
7	Quản lý việc sử dụng trang thiết bị , phương tiện, đồ dùng dạy học của giáo viên.			
8	Quản lý việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục tiêu giáo dục, hoạt động dạy học và đặc điểm của học sinh học ATGT.			

Câu 2**:** Công tác quản lý chương trình và kế hoạch dạy học.

Kết quả thực hiện: Tốt (T): Trung bình (TB); Yếu (Y).

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Tổ chức cho giáo viên nắm vững chương trình , phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
2	Hướng dẫn phòng chuyên môn , cá nhân lập kế hoạch thực hiện cho năm học và từng học kỳ, tháng, tuần, tiết.			
3	Duyệt kế hoạch phòng, tổ chuyên môn , cá nhân, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy tháng , học kỳ, năm học.			
4	Kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
5	Tổ chức rút kinh nghiệm , đánh giá việc thực hiện kế hoạch, chương trình , phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức và kỹ năng.			

Câu 3: Công tác quản lý đổi mới phương pháp dạy học.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp.			
2	Tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp .			
3	Chỉ đạo giáo viên tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh.			
4	Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp theo mục tiêu bài học			
5	Tổ chức giảng dạy thực hành , nhân điển hình các tiết dạy tốt theo hướng đổi mới phương pháp, chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
6	Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy			

Câu 4: Giám đốc trung tâm thường sử dụng những căn cứ nào dưới đây để phân công giảng dạy?

STT	Căn cứ phân công giảng dạy	Đánh giá của giáo viên	
		Ý kiến	%
1	Năng lực chuyên môn.		
2	Nguyện vọng học sinh.		
3	Nguyện vọng cá nhân giáo viên.		
4	Yêu cầu đặc điểm mỗi trường.		
5	Hoàn cảnh, điều kiện cá nhân.		

Câu 5: Công tác quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Xây dựng kế hoạch quản lý giờ lên lớp của giáo viên , qua thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài.			
2	Tổ chức dạy thay, dạy bù kịp thời.			
3	Quy định hồ sơ chuyên môn cần có của giáo viên .			
4	Kiểm tra định kỳ và đột xuất.			

Câu 6: Công tác quản lý việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch sử dụng thiết bị , đồ dùng dạy học và dạy thực hành của từng tiết dạy.			
2	Kiểm tra hồ sơ, thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành.			
3	Quy định chế độ báo cáo của nhân viên quản lý kho , thiết bị và dạy thực hành.			
4	Huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.			

Câu 7: Công tác quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Quy định số giờ thao giảng của một giáo viên trong một học kỳ.			
2	Xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên hàng tuần , tập trung dự giờ giáo viên có tay nghề chưa cao.			
3	Dự giờ theo kế hoạch và đột xuất.			
4	Dự giờ thao giảng về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy.			
5	Giúp đỡ và hỗ trợ cho giáo viên mới ra trường và giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy .			

Câu 8: Công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Triển khai các văn bản quy chế kiểm tra , cho điểm và đánh giá học sinh.			
2	Kiểm tra việc chấm bài và cho điểm của giáo viên .			
3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB thông qua phiếu kiểm tra kết quả của HS.			
4	Quản lý điểm bằng các phần mềm máy tính .			
5	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.			

PHẦN II: Trong quá trình quản lý hoạt động dạy học ở trung tâm thầy (cô) thường gặp những thuận lợi khó khăn gì ?

1.Thuận lợi:

.....

……

……

2.Khó khăn:

……

……

……..……..……

PHẦN III: Ngoài những nội dung và biện pháp quản lý nêu trong phiếu , theo thầy (cô) để nâng cao chất lượng dạy học giáo dục an toàn giao thông cần đưa thêm nội dung và biện pháp quản lý nào phù hợp với điều kiện ở trung tâm hiện nay?

Nội dung quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông**:……..**

……

……

Biện pháp quản lý**:.....**

PHẦN IV: Xin thầy (cô) cho biết những đề nghị của mình đối với cơ quan quản lý giáo dục nhằm thực hiện tốt các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông để nâng cao chất lượng giáo dục

1. UBND Tỉnh:……

……

……

2. Sở GD&ĐT:…….....

Xin chân thành cám ơn sự giúp đỡ của quý thầy (cô) để chúng tôi có cơ sở thực tế trong việc nghiên cứu khoa học!

Thái Nguyên, ngày.... tháng.... năm 2016

Mẫu số 2 **PHIẾU ĐIỀU TRA**

(Dành cho Trưởng phòng, phó phòng chuyên môn và giáo viên trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình)

PHẦN I: Để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cấp THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình , xin quý thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu "X" vào từng nội du ng quản lý và biện pháp quản lý của giám đốc phù hợp với ý kiến của thầy (cô) qua những câu gợi ý dưới đây:

Câu 1: Thầy/cô cho biết tầm quan trọng của từng nội dung quản lý của giám đốc trung tâm đối với hoạt động giáo dục an toàn giao thông cấp THCS ở trung tâm GDTX tỉnh Thái Bình. **(Rất quan trọng : RQT; Quan trọng : QT; Không quan trọng: KQT)**

STT	Nội dung quản lý	Mức độ nhận thức		
		RQT	QT	KQT
1	Quản lý việc lập kế hoạch và thực hiện chương trình của phòn chuyên môn và của cá nhân			
2	Quản lý giờ dạy lý thuyết , thực hành và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.			
3	Quản lý công tác đổi mới phương pháp giảng dạy của GV .			
4	Quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên .			
5	Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh . Cũng như công tác tuyên truyền, quảng cáo về luật GTĐB.			
6	Quản lý sinh hoạt của phòng, tổ chuyên môn.			
7	Quản lý việc sử dụng trang thiết bị , phương tiện, đồ dùng dạy học của giáo viên.			
8	Quản lý việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục tiêu giáo dục, hoạt động dạy học và đặc điểm của học sinh học ATGT.			

Câu 2**:** Công tác quản lý chương trình và kế hoạch dạy học.

Kết quả thực hiện: Tốt (T): Trung bình (TB); Yếu (Y).

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Tổ chức cho giáo viên nắm vững chương trình , phương pháp dạy học, chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
2	Hướng dẫn phòng chuyên môn, cá nhân lập kế hoạch thực hiện cho năm học và từng học kỳ, tháng, tuần, tiết.			
3	Duyệt kế hoạch phòng, tổ chuyên môn, cá nhân, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy tháng , học kỳ, năm học.			
4	Kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
5	Tổ chức rút kinh nghiệm , đánh giá việc thực hiện kế hoạch, chương trình, phương pháp dạy học , chuẩn kiến thức và kỹ năng.			

Câu 3: Công tác quản lý đổi mới phương pháp dạy học.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quán triệt yêu cầu đổi mới phương pháp.			
2	Tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp .			
3	Chỉ đạo giáo viên tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh.			
4	Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp theo mục tiêu bài học.			
5	Tổ chức giảng dạy thực hành , nhân điển hình các tiết dạy tốt theo hướng đổi mới phương pháp , chuẩn kiến thức và kỹ năng.			
6	Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin , các phần mềm hỗ trợ để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạ			

Câu 4: Giám đốc trung tâm thường sử dụng những căn cứ nào dưới đây để phân công giảng dạy?

STT	Căn cứ phân công giảng dạy	Đánh giá của giáo viên	
		Ý kiến	%
1	Năng lực chuyên môn.		
2	Nguyện vọng học sinh.		
3	Nguyện vọng cá nhân giáo viên.		
4	Yêu cầu đặc điểm mỗi trường.		
5	Hoàn cảnh, điều kiện cá nhân.		

Câu 5: Công tác quản lý giờ dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Xây dựng kế hoạch quản lý giờ lên lớp của giáo viên , qua thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài.			
2	Tổ chức dạy thay, dạy bù kịp thời.			
3	Quy định hồ sơ chuyên môn cần có của giáo viên .			
4	Kiểm tra định kỳ và đột xuất.			

Câu 6: Công tác quản lý việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch sử dụng thiết bị , đồ dùng dạy học và dạy thực hành của từng tiết dạy.			
2	Kiểm tra hồ sơ, thiết bị, phương tiện, sa hình thực hành.			
3	Quy định chế độ báo cáo của nhân viên quản lý kho , thiết bị và dạy thực hành.			
4	Huy động các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động giáo dục ATGT.			

Câu 7: Công tác quản lý việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Quy định số giờ thao giảng của một giáo viên trong một học kỳ.			
2	Xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên hàng tuần , tập trung dự giờ giáo viên có tay nghề chưa cao.			
3	Dự giờ theo kế hoạch và đột xuất.			
4	Dự giờ thao giảng về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy.			
5	Giúp đỡ và hỗ trợ cho giáo viên mới r a trường và giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy .			

Câu 8:Công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

STT	Các biện pháp quản lý	Kết quả thực hiện		
		T	TB	Y
1	Triển khai các văn bản qu y chế kiểm tra , cho điểm và đánh giá học sinh.			
2	Kiểm tra việc chấm bài và cho điểm của giáo viên .			
3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về luật GTĐB thông qua phiếu kiểm tra kết quả của HS.			
4	Quản lý điểm bằng các phầ n mềm máy tính .			
5	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa trung tâm và phụ huynh học sinh.			

PHẦN II: Trong quá trình quản lý hoạt động dạy học ở trung tâm thầy (cô) thường gặp những thuận lợi khó khăn gì?

1.Thuận lợi:

……

…….....

2.Khó khăn:

……

…….....

PHẦN III: Ngoài những nội dung và biện pháp quản lý nêu trong phiếu , theo thầy (cô) để nâng cao chất lượng dạy học giáo dục an toàn giao thông cần đưa thêm nội dung và biện pháp quản lý nào phù hợp với điều kiện ở trung tâm hiện nay?

Nội dung quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông **:…….....**

……

…….....

Biện pháp quản lý**:……**

PHẦN IV: Xin thầy (cô) cho biết những đề nghị của mình đối với cơ quan quản lý giáo dục nhằm thực hiện tốt cá c biện pháp quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông để nâng cao chất lượng giáo dục

1.UBND Tỉnh:……..…….....

2. Sở GD&ĐT:……..…….....

…….....

Xin chân thành cám ơn sự giúp đỡ của quý thầy (cô) để chúng tôi có cơ sở thực tế trong việc nghiên cứu khoa học.

Thái Nguyên, ngày.... tháng.... năm 2016

Người viết

Ngô Trung Hậu